

**ĐẢNG ỦY KHỐI CÁC CƠ QUAN
VÀ DOANH NGHIỆP
VĂN PHÒNG**

*

Số 457-CV/VPĐUK
Về việc sao gửi văn bản

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Trà Vinh, ngày 01 tháng 02 năm 2023

- Kính gửi:* - Cấp ủy các chi bộ, đảng bộ cơ sở,
- Các ban đảng, đoàn thể trực thuộc Đảng ủy Khối,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối,

Ngày 18/01/2023, Tỉnh ủy ban hành các văn bản;

(1) Báo cáo số 373-BC/TU kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng hệ thống chính trị năm 2022.

(2) Nghị quyết số 15-NQ/TU về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng hệ thống chính trị năm 2023.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực Đảng ủy Khối Văn phòng Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp sao gửi Báo cáo số 373-BC/TU và Nghị quyết số 15-NQ/TU của Tỉnh ủy (*kèm theo*) để các đồng chí quán triệt, triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy Khối.

CHÁNH VĂN PHÒNG



Phạm Viết Thạch

Số 373-BC/TU

ĐẢNG ỦY KHÔI CÁCH CƠ QUAN
VÀ DOANH NGHIỆP T. TRÀ VINH

ĐẾN Số: 1469
Ngày: 30/11/23
Chuyên:.....
Số và ký hiệu HS:.....

BÁO CÁO**kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội
và xây dựng hệ thống chính trị năm 2022**

Triển khai thực hiện Nghị quyết năm 2022 của Tỉnh ủy trong bối cảnh tình hình quốc tế, trong nước có những cơ hội và thách thức đan xen, nhất là áp lực lạm phát tăng cao, giá xăng dầu, nguyên vật liệu biến động mạnh, ảnh hưởng lớn đến nhiều ngành, lĩnh vực. Trong tỉnh, tiếp tục phát huy những thành tựu đạt được và khai thác tiềm năng lợi thế có hiệu quả, được sự quan tâm của Trung ương đầu tư các công trình trọng điểm tạo động lực để thực hiện Nghị quyết. Tuy nhiên, phục hồi và phát triển kinh tế sau đại dịch Covid-19 vẫn còn những khó khăn nhất định. Bên cạnh đó, nền kinh tế của tỉnh vẫn còn phụ thuộc lớn vào yếu tố ngoại sinh, dịch bệnh trên một số cây trồng, vật nuôi đã ảnh hưởng lớn đến lĩnh vực nông nghiệp... Nhưng với tinh thần chủ động, đoàn kết, quyết tâm, Tỉnh ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết năm 2022 đạt được những kết quả như sau:

I- KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**1. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị**

- Tỉnh ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thực hiện, bám vào phương châm hành động “*Đoàn kết, Kỷ cương, Hành động, Sáng tạo, Đột phá, Phát triển*”, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có nhiều văn bản chỉ đạo, đã ban hành trên 100 văn bản⁽¹⁾ nhằm cụ thể hóa, thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, các nghị quyết, quy định, kết luận... của Trung ương và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh; đã bổ sung, điều chỉnh Quy chế làm việc của Tỉnh ủy cho phù hợp.

- Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy thực hiện tốt công tác chính trị, tư tưởng⁽²⁾; đổi mới phương thức tổ chức, nâng cao chất lượng công tác triển khai, quán triệt, học tập các kết luận, quy định, chỉ thị, nghị quyết của Đảng⁽³⁾ với nhiều hình thức linh hoạt, sáng tạo thiết thực, phù hợp với sự phát triển của công nghệ số

⁽¹⁾ Trong đó, 16 chương trình, 14 chỉ thị, 04 đề án, 50 kế hoạch, 02 quy chế, 07 nghị quyết...

⁽²⁾ Ban hành Đề án Đổi mới công tác tư tưởng của Đảng bộ tỉnh Trà Vinh trong tình hình mới.

⁽³⁾ Trong năm, Tỉnh ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, quán triệt nhiều văn bản của Đảng, trọng tâm là các Nghị quyết Trung ương 4, 5 và 6 (khóa XIII); Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm; triển khai đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng về nội dung tác phẩm “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng...

và từng đối tượng; kết quả, các cấp ủy tổ chức được trên 48.200 cuộc, có trên 98% lượt đảng viên tham dự. Qua đó, tạo sự chuyển biến về nhận thức trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết, nâng cao ý thức trách nhiệm quyết tâm thực hiện Nghị quyết Tỉnh ủy.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII), Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, chủ động nắm tình hình tư tưởng, dư luận xã hội; định hướng dư luận, đấu tranh phản bác các thông tin xuyên tạc, xấu, độc; xây dựng và thực hiện mô hình “Trên làm gương mẫu mực, dưới tích cực làm theo”; củng cố, nâng cao chất lượng mô hình, điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo Bác. Trách nhiệm, tính tự giác, gương mẫu của các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, cán bộ, đảng viên trong thực hiện và vận động thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng tiếp tục được nâng lên; những tấm gương tiêu biểu, nhân tố mới, điển hình tiên tiến được biểu dương, tôn vinh, có sức lan tỏa.

- Tỉnh ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác cán bộ ở các cấp, các ngành⁽⁴⁾; nhất là công tác quy hoạch, tạo nguồn cán bộ đủ phẩm chất, năng lực cho nhiệm kỳ mới và những nhiệm kỳ tiếp theo⁽⁵⁾. Quan tâm, thực hiện sắp xếp, phân công cán bộ theo nhu cầu công tác, kiện toàn nhân sự các cấp ủy⁽⁶⁾; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, hiệp y bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, kéo dài thời gian giữ chức vụ và thôi việc theo nguyện vọng, với tổng số 52 đồng chí diện Tỉnh ủy quản lý. Chỉ đạo tổ chức thành công kỳ thi tuyển công chức năm 2022 (có 291 thí sinh thi tuyển và kết quả có 41 trúng tuyển). Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức theo quy hoạch, tiêu chuẩn chức danh và vị trí việc làm, trong năm đã đưa 11.200 lượt cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo về lý luận chính trị, sau đại học và bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo tiêu chuẩn ngạch, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh, chức vụ cán bộ lãnh đạo, quản lý và quốc phòng - an ninh⁽⁷⁾. Chỉ đạo thực hiện nghiêm quy định của Đảng về kiểm soát

⁽⁴⁾ Một số chủ trương: Đề án tạo nguồn quy hoạch, bố trí, sử dụng cán bộ nữ, cán bộ dân tộc; Kế hoạch đào tạo cán bộ, công chức có trình độ ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu làm việc trong môi trường quốc tế; Đề án chuyển đổi vị trí công tác cấp phòng giữa khối Đảng, đoàn thể, chính quyền; Nghị quyết về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy trong quy hoạch, đào tạo, phát triển tạo nguồn cán bộ Đoàn các cấp, giai đoạn 2022 - 2027; Đề án tạo nguồn quy hoạch, bố trí, sử dụng cán bộ nữ, cán bộ dân tộc Khmer; Kế hoạch bồi dưỡng cán bộ diện quy hoạch cấp ủy, nhiệm kỳ 2025 - 2030...

⁽⁵⁾ Hoàn thành công tác rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025, 2021 - 2026, 2025 - 2030, 2026 - 2031.

⁽⁶⁾ Quyết định chỉ định, chuẩn y 01 phó bí thư, 01 ủy viên đảng đoàn, 01 phó bí thư, 02 ủy viên ban thường vụ, 08 ủy viên ban chấp hành đảng bộ huyện (trương đương) và cho 01 đồng chí thôi tham gia cấp ủy cấp huyện, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

⁽⁷⁾ Đào tạo về lý luận chính trị: 1.289 đồng chí. Đào tạo sau đại học: 25 đồng chí. Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng: 9.886 đồng chí (có 07 đồng chí đi bồi dưỡng ở nước ngoài); 2.440 đồng chí đi bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp phòng (đối tượng 4); 1.660 đồng chí đi bồi dưỡng cấp ủy cơ sở; 5.662 đồng chí đi bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng, ngoại ngữ, tin học...

quyền lực trong công tác cán bộ, chống chạy chức, chạy quyền; khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

- Tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị tiếp tục được kiện toàn. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án 05 của Tỉnh ủy, chỉ đạo rà soát, sắp xếp, quy định lại chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện⁽⁸⁾; đề ra lộ trình thực hiện tự đảm bảo chi thường xuyên đối với một số đơn vị sự nghiệp công lập⁽⁹⁾ có nguồn thu ổn định giai đoạn 2022 - 2026 để thực hiện việc cắt giảm biên chế viên chức, giảm chi trả lương từ ngân sách nhà nước. Qua 05 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; 05 năm thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, đã góp phần tinh gọn tổ chức bộ máy, giảm biên chế, nâng cao hiệu quả làm việc; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm với nhiệm vụ.

- Kịp thời triển khai thực hiện quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng và một số văn bản mới của Trung ương, của Tỉnh ủy; quan tâm củng cố tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên theo tinh thần Nghị quyết số 21-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường, củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong tình hình mới. Thành lập Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án Sở tay đảng viên điện tử. Chỉ đạo tốt đại hội chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở nhiệm kỳ 2022 - 2025⁽¹⁰⁾. Quan tâm lãnh đạo, tạo điều kiện cho quần chúng ưu tú nhận thức về Đảng, tính đến ngày 08/12/2022 đã chuẩn y kết nạp được 1.210 đảng viên⁽¹¹⁾, đạt 110% Nghị quyết; nâng tổng số đảng viên trong toàn tỉnh có 46.740 đảng viên, chiếm 4,63% so với dân số. Rà soát, sàng lọc, xóa tên 152 đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng; tặng và truy tặng Huy

⁽⁸⁾ Thành lập Trung tâm Quy hoạch và Giám định xây dựng trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm Quy hoạch xây dựng và Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng trực thuộc Sở Xây dựng (*giảm 01 đơn vị*); thành lập mới 03 trung tâm kỹ thuật dịch vụ nông nghiệp các huyện Cầu Ngang, Duyên Hải, Trà Cú; thành lập Trung tâm Thông tin, Thống kê khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ; thành lập Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên huyện Duyên Hải; quy định lại chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 06 cơ quan: Ban Dân tộc, Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

⁽⁹⁾ Giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, tài chính đối với Trung tâm Quản lý hạ tầng khu kinh tế, khu công nghiệp (Ban Quản lý Khu kinh tế); Trung tâm Lưu trữ lịch sử (Sở Nội vụ); Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường, Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường (Sở Tài nguyên và Môi trường); các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế.

⁽¹⁰⁾ Kết quả, có 2.005/2.005 chi bộ tổ chức đại hội; đã bầu 7.408 chi ủy viên (*khuyết 118 đồng chí*), bầu 1.873 bí thư (*khuyết 11 đồng chí*), phó bí thư kiêm trưởng ban nhân dân ấp, khóm 1.704 đồng chí (*khuyết 05 đồng chí*).

⁽¹¹⁾ Nữ 490, dân tộc Khmer 279, Hoa 08, Đoàn thanh niên 711, ngành giáo dục 191, y tế 49, học sinh, sinh viên 57, chủ doanh nghiệp tư nhân 01, kết nạp trong doanh nghiệp tư nhân 03, quỹ tín dụng nhân dân 01, hợp tác xã 01.

hiệu Đảng cho 837 đảng viên.

- Thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Chỉ đạo quán triệt, triển khai kịp thời các văn bản của Trung ương về kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Hoàn thành chương trình kiểm tra, giám sát của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2022 với 14 nội dung. Theo dõi nắm tình hình, giải quyết đơn tố cáo, phản ánh đối với đảng viên. Ủy ban kiểm tra các cấp chủ động tham mưu, phối hợp tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát cho cán bộ làm công tác kiểm tra cấp cơ sở (05 lớp, có 1.049 đồng chí dự). Trong năm, cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp đã kiểm tra 495 tổ chức đảng, 1.552 đảng viên (559 cấp ủy viên); kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm 102 tổ chức đảng, 162 đảng viên (106 cấp ủy viên); giám sát 884 tổ chức đảng, 1.928 đảng viên (1.059 cấp ủy viên)⁽¹²⁾. Thi hành kỷ luật 13 tổ chức đảng, 134 đảng viên (tăng 04 đảng viên so cùng kỳ)⁽¹³⁾.

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác dân vận của hệ thống chính trị; thường xuyên theo dõi nắm tình hình trong nhân dân; quan tâm triển khai hướng dẫn thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, phong trào thi đua “Dân vận khéo”, Đề án “*Đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của chi, tổ hội, công đoàn cơ sở giai đoạn 2021 - 2025*”; chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác dân vận⁽¹⁴⁾. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác dân vận chính quyền. Lãnh đạo tổ chức thành công đại hội các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ theo chỉ đạo của Trung ương⁽¹⁵⁾.

- Phương thức lãnh đạo, lề lối làm việc của các cấp ủy, trực tiếp là Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã có nhiều đổi mới, đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, hiệu quả, nhất là công tác lãnh đạo, chỉ đạo phục hồi nhanh, phát triển mạnh kinh tế - xã hội và bảo đảm an sinh xã hội. Các hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy luôn bám sát Quy chế làm việc, nêu cao tinh thần tập trung dân chủ, sâu sát, hướng về cơ sở. Chỉ đạo tổ chức chu đáo, an toàn, hiệu quả các Đoàn Công tác của Trung ương đến tinh thăm và làm việc tại tỉnh⁽¹⁶⁾.

⁽¹²⁾ So cùng kỳ kiểm tra tăng 39 tổ chức đảng, 138 đảng viên; giám sát tăng 73 tổ chức đảng, 164 đảng viên.

⁽¹³⁾ Tổ chức đảng: Khiển trách 10, cảnh cáo 03; đảng viên: Khiển trách 83, cảnh cáo 37, cách chức 09, khai trừ 05.

⁽¹⁴⁾ Ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận các cấp trong tỉnh đến năm 2025.

⁽¹⁵⁾ Đại hội đại biểu Phụ nữ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2021 - 2026. Đại hội đại biểu Hội Cựu chiến binh tỉnh, Đại hội đại biểu Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh; Đại hội Hội Chữ thập đỏ tỉnh, nhiệm kỳ 2022 - 2027.

⁽¹⁶⁾ Trong năm, tiếp 08 đoàn, trong đó, có Đoàn Công tác của Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ, Đoàn Kiểm tra số 544 của Ban Bí thư, Đoàn Công tác của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực...

2. Hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp tiếp tục được nâng lên; hoạt động tư pháp được đẩy mạnh; công tác đối thoại, giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân được quan tâm thực hiện tốt hơn

- Chỉ đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử trưởng ban nhân dân ấp, khóm, kết hợp bầu thành viên ban thanh tra nhân dân xã, phường, thị trấn nhiệm kỳ 2022 - 2025⁽¹⁷⁾. Hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh mang lại nhiều hiệu quả thiết thực⁽¹⁸⁾, gắn bó mật thiết với cử tri; Hội đồng nhân dân các cấp đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định⁽¹⁹⁾. Công tác giám sát, kiểm tra của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh và Hội đồng nhân dân tỉnh được chú trọng hơn⁽²⁰⁾, nhất là kiểm tra, giám sát các chuyên đề mà cử tri quan tâm.

- Hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước các cấp đã có nhiều chuyển biến tích cực theo hướng siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, rõ trách nhiệm, tránh chồng chéo, trùng lặp và đùn đẩy trách nhiệm. Tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính⁽²¹⁾; triển khai các giải pháp cải thiện các chỉ số⁽²²⁾, thường xuyên đánh giá, uốn nắn khắc phục hạn chế. Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp tổ chức, bộ máy Nhà nước theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được quan tâm và tăng cường⁽²³⁾.

- Công tác cải cách tư pháp được quan tâm, hoạt động của các cơ quan tư pháp ngày càng hiệu quả hơn, góp phần kéo giảm tội phạm, không để oan, sai, bỏ lọt tội phạm. Viện Kiểm sát nhân dân hai cấp thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, trong kỳ báo cáo chưa phát hiện trường hợp vi phạm tố tụng. Kết quả đã kiểm sát điều tra 746 vụ/1.227 bị can; thụ lý 505 vụ/877 bị can (đã giải quyết 493 vụ/862 bị can); kiểm sát xét xử sơ thẩm 516 vụ/891 bị cáo; phúc thẩm 102 vụ/146 bị cáo. Tòa án nhân dân hai cấp đã thụ lý 8.001 vụ việc các loại, đã giải quyết, xét xử 7.196 vụ việc, đạt tỷ lệ 89,94%. Hòa giải, đối thoại thành đạt tỷ lệ 70,61%. Kết quả công tác thi hành dân sự, đã giải quyết 10.139 việc trên số việc có điều kiện thi hành, đạt 79,2%; số tiền thi hành xong đạt tỷ lệ 50,02%.

- Công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán được tăng cường triển khai thực hiện;

⁽¹⁷⁾ Cử tri tham gia bỏ phiếu toàn tỉnh đạt tỷ lệ 99,99%, đã bầu được 756 trưởng ban nhân dân ấp, khóm nhiệm kỳ 2022 - 2025 và 888 thành viên ban thanh tra nhân dân xã, phường, thị trấn.

⁽¹⁸⁾ Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh đã hoạt động tích cực và tham gia đầy đủ các phiên họp của Quốc hội tại Kỳ họp thứ 3, thứ 4 Quốc hội khóa XV, các đại biểu Quốc hội tham gia 60 lượt ý kiến với 197 nội dung có chất lượng tại các buổi thảo luận; tổ chức lấy ý kiến đóng góp đối với 23 lượt dự thảo dự thảo Luật.

⁽¹⁹⁾ Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định triệu tập và tổ chức 04 kỳ họp (02 kỳ họp thường lệ, 02 kỳ họp chuyên đề), qua 04 kỳ họp, đã ban hành 78 nghị quyết thuộc thẩm quyền.

⁽²⁰⁾ Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh đã tiến hành giám sát 04 chuyên đề tại 24 địa phương, đơn vị; Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức 08 đợt kiểm tra, giám sát; các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức 08 đợt giám sát, 05 đợt khảo sát đối với 55 đơn vị, địa phương.

⁽²¹⁾ Thực hiện tốt Dự án cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư trên địa bàn; thí điểm triển khai Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân tại Công dịch vụ công của tỉnh,...

⁽²²⁾ Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2025.

⁽²³⁾ Đã tổ chức trên 25 lớp đào tạo, bồi dưỡng cho hơn 2.600 lượt cán bộ, công chức, viên chức.

trong năm, thực hiện 53 cuộc thanh tra hành chính tại 94 đơn vị; ban hành kết luận thanh tra 38 cuộc, phát hiện tổng số tiền sai phạm là 25,51 tỷ đồng, kiến nghị thu hồi 11,65 tỷ đồng (đã thu 9,57 tỷ đồng), đạt 82,2%; trong đó, chuyển cơ quan cảnh sát điều tra 01 vụ việc với 01 đối tượng⁽²⁴⁾; thanh tra chuyên ngành 416 cuộc với 4.041 cá nhân, tổ chức, qua thanh tra đã phát hiện 396 cá nhân, tổ chức vi phạm, ban hành 316 quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

- Chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền quan tâm thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở, nhất là thực hiện nghiêm Quy định số 11-QĐ/TW của Bộ Chính trị về tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với công dân của người đứng đầu cấp ủy. Toàn tỉnh đã tiếp 4.079 lượt công dân, trong đó có 16 đoàn đông người (134 người) với 16 vụ việc; nhận 2.070 đơn, thư, đã giải quyết 1.069/1.239 đơn thuộc thẩm quyền, đạt 86,3%. Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo xử lý, giải quyết các vụ việc, vụ án còn tồn đọng, phức tạp, kéo dài⁽²⁵⁾.

3. Tập trung chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

- Tăng cường trách nhiệm của các cấp ủy, các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Đẩy mạnh công tác triển khai, quán triệt, tuyên truyền các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cấp tỉnh⁽²⁶⁾; qua đó, có nhiều nội dung chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Thực hiện tốt Kế hoạch số 18-KH/BCĐTW, ngày 23/3/2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực về kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác phát hiện, chuyển giao, tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố các vụ việc có dấu hiệu tội phạm về tham nhũng kinh tế, tiêu cực và công tác giám định, định giá tài sản trong giải quyết các vụ án, vụ việc tham nhũng, kinh tế, tiêu cực.

- Chỉ đạo thực hiện đúng yêu cầu của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về việc thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực phòng, chống dịch Covid-19, việc đấu thầu, mua sắm kit xét nghiệm phòng, chống dịch Covid-19 của Công ty cổ phần Công nghệ Việt Á, các nội dung liên quan đến Công ty cổ phần Tập đoàn FLC và Công ty AIC; khởi tố 01 vụ phạm tội về tham nhũng; chỉ đạo kê khai tài sản, thu nhập nghiêm túc, kiểm tra xác minh tài sản, thu nhập đúng hướng dẫn của Trung ương⁽²⁷⁾; tăng cường chỉ đạo công tác kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn đối với ban thường vụ cấp ủy huyện và đảng ủy cơ sở. Tiếp tục chỉ đạo rà soát đôn đốc thực hiện kết luận thanh tra kinh tế - xã hội và kiến nghị của

⁽²⁴⁾ Vụ việc được phát hiện qua công tác thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật về tài chính, kế toán, chi hỗ trợ phòng, chống bệnh dịch tả heo Châu Phi và đầu tư xây dựng cơ bản tại Ủy ban nhân dân xã Phong Thạnh, huyện Cầu Kè.

⁽²⁵⁾ Đã giải quyết 13/26 vụ việc.

⁽²⁶⁾ Ban Chỉ đạo có 15 thành viên, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy làm Trưởng Ban Chỉ đạo.

⁽²⁷⁾ Đã thực hiện xác minh tài sản, thu nhập đối với đối với 08 đảng viên.

kiểm toán nhà nước.

4. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước

- Nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ngày càng được đổi mới, đi vào chiều sâu và bám sát nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ; triển khai thực hiện tốt các nội dung theo chương trình, kế hoạch hoạt động năm 2022⁽²⁸⁾. Tập trung hướng về cơ sở, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các phong trào thi đua yêu nước⁽²⁹⁾, hành động cách mạng ở địa phương, đặc biệt là tham gia bầu cử trưởng ban nhân dân ấp, khóm nhiệm kỳ 2022 - 2025 kết hợp bầu thành viên ban thanh tra nhân dân xã, phường, thị trấn, tích cực tham gia các công trình, phần việc chào mừng kỷ niệm 30 năm tái lập tỉnh; chung tay xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững... Quan tâm nắm bắt tình hình tâm trạng, dư luận xã hội trong đoàn viên, hội viên, tập trung tổ chức nhiều hoạt động chăm lo, bảo vệ lợi ích thiết thực chính đáng của đoàn viên, hội viên và nhân dân, quan tâm đến công tác an sinh xã hội, gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Công tác an sinh xã hội được quan tâm thực hiện, đã vận động trên 182 tỷ đồng, chi hỗ trợ với tổng số tiền trên 71 tỷ đồng⁽³⁰⁾. Thực hiện tốt công tác giám sát, tổ chức 14 cuộc phản biện xã hội (cấp tỉnh 02 cuộc), đối thoại và góp ý xây dựng Đảng, chính quyền.

- Dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện tiếp tục được phát huy theo phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Tổ chức có hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước; quan tâm biểu dương, khen thưởng mô hình điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt. Qua các phong trào, đã phát triển mới được 59.820 đoàn viên, hội viên, đến nay, toàn tỉnh có 868.949 đoàn viên, hội viên, đạt tỷ lệ 90,6% số dân trong điều kiện tập hợp.

- Khối đại đoàn kết toàn dân tộc được tăng cường xây dựng cả về chiều rộng lẫn chiều sâu; từ đó, tạo được sự đồng thuận cao trong quá trình thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, nhất là thực hiện các giải pháp tập trung phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội sau đại dịch. Tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo được Nhà nước

⁽²⁸⁾ Điển hình như sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, nhiệm kỳ 2019 - 2024; tổ chức hội nghị gặp gỡ, đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với công nhân lao động, đoàn viên, thanh niên năm 2022...

⁽²⁹⁾ Các phong trào: “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, xóa đói giảm nghèo và làm giàu chính đáng”; “Thi đua lao động giỏi, lao động sáng tạo trong công nhân, viên chức, lao động”; “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”, “5 không 3 sạch”; các phong trào thanh niên thi đua tình nguyện xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; phát huy truyền thống “Bộ đội cụ Hồ” tham gia giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ.

⁽³⁰⁾ Hỗ trợ hàng tháng cho 1.116 hộ nghèo thuộc diện chính sách bảo trợ xã hội là người neo đơn từ đủ 60 tuổi trở lên; xây dựng mới và sửa chữa 1.019 căn nhà đại đoàn kết, nhà tình nghĩa; thăm, tặng quà cho 576 đối tượng bị ảnh hưởng chất độc da cam; xây dựng 46 công trình dân sinh; hỗ trợ vốn phát triển sản xuất cho 649 hộ; hỗ trợ cấp thuốc bệnh 1.547 trường hợp; tặng 27.594 phần quà.

công nhận sinh hoạt đúng hiến chương, điều lệ và quy định của pháp luật⁽³¹⁾. Phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc, tôn giáo đối với việc tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc, tín đồ các tôn giáo thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, phát triển kinh tế - xã hội. Tích cực đấu tranh và xử lý nghiêm các đối tượng lợi dụng tôn giáo, dân tộc để chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân.

5. Lĩnh vực kinh tế phục hồi tích cực và triển vọng

- Tăng trưởng GRDP đạt 3,45%, trong đó, khu vực I tăng 2,29%, khu vực II âm 4,93% (công nghiệp âm 6,98%⁽³²⁾, xây dựng tăng 6,92%), khu vực III tăng 15,67%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm giảm 1,33%. Sự phục hồi kinh tế diễn ra khá đồng đều giữa các địa phương, trong đó nhiều địa phương có tốc độ tăng giá trị sản xuất cao⁽³³⁾. Quy mô nền kinh tế theo giá hiện hành ước đạt 72.440 tỷ đồng (tăng 8.440 tỷ đồng so năm 2021); cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng⁽³⁴⁾; GRDP bình quân đầu người đạt 71,07 triệu đồng/người, đạt 106% Nghị quyết (tăng 8,24 triệu đồng so năm 2021).

- Lĩnh vực nông nghiệp phát triển ổn định. Tổng giá trị sản xuất toàn ngành 29.556 tỷ đồng, đạt 95,22% kế hoạch, (tăng 2,79% so cùng kỳ)⁽³⁵⁾. Tập trung chuyển đổi cơ cấu sản xuất⁽³⁶⁾; đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ⁽³⁷⁾ và mã số vùng trồng⁽³⁸⁾ góp phần tác động tích cực đến các hoạt động sản xuất nông nghiệp⁽³⁹⁾. Lĩnh vực chăn nuôi phát triển ổn định⁽⁴⁰⁾, dịch bệnh trên đàn vật nuôi tuy có xảy ra nhưng được kiểm soát và khống chế kịp thời⁽⁴¹⁾; nuôi trồng và khai thác thủy sản tiếp tục phát huy thế mạnh⁽⁴²⁾, thể hiện vai trò quan trọng và tác động tích cực đến tăng trưởng của khu vực nông nghiệp. Công tác phát triển lâm nghiệp được

(31) Chi đạo tổ chức thành công Đại hội đại biểu Phật giáo tỉnh Trà Vinh lần thứ VII, Đại hội đại biểu Người Công giáo tỉnh Trà Vinh, lần thứ IV, nhiệm kỳ 2022 - 2027.

(32) Chủ yếu là do ngành sản xuất điện giảm 15,54%, trong khi đó, ngành sản xuất điện chiếm khoảng 70% tổng giá trị tăng thêm của toàn ngành công nghiệp.

(33) Hầu hết tốc độ tăng giá trị sản xuất của các địa phương từ 10% trở lên, trong đó, Duyên Hải tăng 20%, Trà Cú tăng 16,63%, Tiểu Cần tăng 16,02%,...

(34) Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2021 chiếm tỷ trọng 32,78% giảm còn 30,29% năm 2022; khu vực công nghiệp, xây dựng và dịch vụ từ 67,22% tăng lên 69,71% (chỉ tiêu Nghị quyết 67,33%).

(35) Trong đó: Nông nghiệp 17.990 tỷ đồng, đạt 94,4% kế hoạch; lâm nghiệp 265 tỷ đồng, đạt 99,84% kế hoạch; thủy sản 11.300 tỷ đồng, đạt 96,45% kế hoạch, tăng 6,57% so cùng kỳ.

(36) Chuyển đổi 3.418,38 ha đất trồng lúa sang các loại cây trồng khác và nuôi trồng thủy sản.

(37) Toàn tỉnh có 24.319 ha diện tích sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và nuôi trồng thủy sản thâm canh và thâm canh mật độ cao 11.014 ha, chiếm 9,63% diện tích sản xuất nông nghiệp.

(38) Đến nay có 56 mã số vùng trồng cho 14 loại trái cây.

(39) *Cây lúa*: Tổng diện tích gieo trồng 201.369 ha, đạt 96,8% kế hoạch (thấp hơn 7.647 ha so cùng kỳ), sản lượng ước 1,1 triệu tấn (thấp hơn 51.886 tấn so cùng kỳ), năng suất 5,45 tấn/ha (cao hơn 0,05 tấn/ha so cùng kỳ). *Cây màu*: Diện tích gieo trồng 51.220 ha, đạt 96,24% kế hoạch (cao hơn 1.303 ha so cùng kỳ), sản lượng đạt 1,31 triệu tấn. Cải tạo trồng mới 1.975 ha cây lâu năm, nâng đến nay 43.950 ha.

(40) Ước đến cuối năm, đàn heo đạt 277.500 con, vượt 7,35% kế hoạch; đàn dê 21.450 con, đạt 89,38%; đàn bò 242.000 con, đạt 95,65%; đàn gia cầm 7,6 triệu con, đạt 97,44%. Tổng sản lượng thịt hơi các loại 85 ngàn tấn.

(41) Đến ngày 21/12/2022, dịch tả heo châu Phi xảy ra tại 28 hộ chăn nuôi trên địa bàn 18 ấp của 09 xã, thuộc 03 huyện Cầu Kè, Trà Cú và Cầu Ngang với tổng đàn 673 con, tổng trọng lượng 30,3 tấn. Đến nay dịch bệnh đã được khống chế chỉ còn xảy ra tại 02 ấp tại xã Kim Hòa, huyện Cầu Ngang.

(42) Sản lượng đạt 227.275 tấn, đạt 96,67% kế hoạch (tăng 2,67% so cùng kỳ).

quan tâm⁽⁴³⁾; tỷ lệ che phủ rừng đạt 4,07% (đạt 100% chỉ tiêu Nghị quyết), triển khai thực hiện có hiệu quả một số mô hình nông - lâm kết hợp.

- Tập trung chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, ban hành các quy định, bộ tiêu chí mới về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025. Trong năm, có thêm 04 xã đạt 19/19 tiêu chí, 10 xã⁽⁴⁴⁾ đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (đạt chỉ tiêu Nghị quyết)⁽⁴⁵⁾, huyện Cầu Ngang và Duyên Hải cơ bản đạt 9/9 tiêu chí huyện nông thôn mới, đang hoàn thành hồ sơ, thủ tục trình Trung ương xem xét thẩm định. Công nhận 105 sản phẩm OCOP, đến nay toàn tỉnh có 184 sản phẩm đạt chứng nhận OCOP⁽⁴⁶⁾. Xây dựng 03 cửa hàng trưng bày, giới thiệu sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; duy trì, bảo tồn và phát triển các làng nghề.

- Đẩy mạnh hoạt động sản xuất công nghiệp, tổng giá trị sản xuất công nghiệp 31.796 tỷ đồng, đạt 114,23% kế hoạch (tăng 0,93% so cùng kỳ), ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục là động lực tăng trưởng với tốc độ tăng 24,44%; một số sản phẩm công nghiệp tăng khá so cùng kỳ⁽⁴⁷⁾. Các hoạt động thương mại, dịch vụ phục hồi nhanh, phương thức thương mại điện tử phát triển mạnh. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt 49.190 tỷ đồng, đạt 133,84% kế hoạch (tăng 56,53% so cùng kỳ)⁽⁴⁸⁾; trong đó, một số ngành dịch vụ phục hồi tốt và có tốc độ tăng trưởng cao, đóng góp nhiều vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế. Kinh tế du lịch tăng khá, trong năm tổng lượt du khách tăng 190% so cùng kỳ, doanh thu tăng 310%, công suất phòng bình quân tăng 35%.

- Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tiếp tục được đầu tư. Tổng nguồn vốn đầu tư toàn xã hội ước 29.044 tỷ đồng, đạt 96,81% Nghị quyết (giảm 14,39% so cùng kỳ)⁽⁴⁹⁾. Triển khai đầu tư 06 dự án hạ tầng giao thông với tổng mức đầu tư trên 1.186 tỷ đồng. Hạ tầng lưới điện tiếp tục được nâng cấp mở rộng, tỷ lệ hộ sử dụng điện đạt 99,5% (đạt chỉ tiêu Nghị quyết). Một số công trình thiết yếu, trọng điểm hoàn thành và đưa vào sử dụng⁽⁵⁰⁾, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Công tác giải ngân các nguồn vốn xây dựng cơ bản đến ngày 31/12/2022 đạt 88% kế hoạch

⁽⁴³⁾ Trồng mới 80 ha rừng tập trung, vượt 125% kế hoạch.

⁽⁴⁴⁾ Bao gồm: Xã Hòa Tân, huyện Cầu Kè; xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải; xã Long Khánh, huyện Duyên Hải; xã Hiệp Mỹ Tây, huyện Cầu Ngang; xã Tập Sơn, huyện Trà Cú; xã Hiếu Trung, huyện Tiểu Cần; xã Phương Thạnh và Mỹ Cẩm, huyện Càng Long; xã Hưng Mỹ và Lương Hòa A, huyện Châu Thành.

⁽⁴⁵⁾ Toàn tỉnh có 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới, 35 xã đạt nông thôn mới nâng cao (chiếm 41,18% tổng số xã), 08/09 huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

⁽⁴⁶⁾ Trong đó, có 09 sản phẩm 5 sao, 37 sản phẩm 4 sao và 138 sản phẩm 3 sao của 129 chủ thể (21 công ty, 03 doanh nghiệp, 19 hợp tác xã và 86 hộ kinh doanh).

⁽⁴⁷⁾ Sản xuất túi xách các loại gấp 3 lần, giày da gấp 2,4 lần, may mặc tăng 38,97%, đường kết tăng 37,66% thuốc viên các loại tăng 15,12%, thảm dệt các loại tăng 22,05%, bộ truyền dẫn điện dùng trong ô tô tăng 23,5%, khai khoáng tăng 27,11%; cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 8,2%...

⁽⁴⁸⁾ Trong đó, so cùng kỳ: (1) Bán lẻ hàng hóa tăng 48,05%, (2) Lưu trú ăn uống tăng 82,59%, (3) Du lịch tăng gấp 2 lần và (4) Dịch vụ khác tăng 75,28%.

⁽⁴⁹⁾ Trong đó: (1) Vốn Nhà nước ước đạt 5.766 tỷ đồng, tăng 1,5% so cùng kỳ; (2) Vốn ngoài Nhà nước ước đạt 14.560 tỷ đồng, tăng 0,59% so cùng kỳ và (3) Vốn FDI ước đạt 8.717 tỷ đồng, giảm 36,69% so cùng kỳ.

⁽⁵⁰⁾ Công trình Trạm bơm kênh 3 tháng 2; dự án Nhà máy sản xuất nước sạch Láng Thè, thành phố Trà Vinh; dự án Nhà máy sản xuất nước sạch Nguyệt Hóa...

(cùng kỳ giải ngân đạt 68%)⁽⁵¹⁾. Tập trung đầu tư hỗ trợ hoàn thiện các tiêu chí đô thị thành phố Trà Vinh, thị xã Duyên Hải, thị trấn Tiểu Cần mở rộng, Cầu Ngang, Càng Long, đến nay tỷ lệ đô thị hóa đạt 29,77% (chỉ tiêu Nghị quyết là 30,92%); hoàn thành Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; 100% quy hoạch xây dựng vùng huyện được phê duyệt.

- Công tác điều hành tài chính - ngân sách đúng quy định, linh hoạt, hiệu quả. Tổng thu ngân sách đạt 16.036 tỷ đồng, vượt 55,2% kế hoạch (tăng 6,93% so cùng kỳ), trong đó, thu nội địa (đến ngày 31/12/2022) là 5.513 tỷ đồng, đạt 106,37% Nghị quyết (tăng 8,9% so cùng kỳ). Chi ngân sách được quản lý chặt chẽ, tiết kiệm, tổng chi ngân sách 12.476 tỷ đồng, đạt 111,88% kế hoạch, (giảm 10,38% so cùng kỳ)⁽⁵²⁾. Hoạt động tín dụng tăng trưởng khá, so với cuối năm 2021, tổng nguồn vốn hoạt động đạt 44.820 tỷ đồng, tăng 12%, tổng dư nợ cho vay đạt 38.050 tỷ đồng, tăng 15,82%, nợ xấu chiếm 1% tổng dư nợ.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết số 11/NQ-CP, ngày 30/01/2022 của Chính phủ, kịp thời tháo gỡ khó khăn và tập trung hỗ trợ doanh nghiệp khôi phục sản xuất, kinh doanh. Tổ chức Ngày hội khởi nghiệp tỉnh Trà Vinh năm 2022 với chủ đề “Chuyển đổi số trong doanh nghiệp, thúc đẩy liên kết và phát triển” gắn với phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp; phát triển mới 518 doanh nghiệp, đạt 103,6% Nghị quyết (tăng 150 doanh nghiệp so cùng kỳ)⁽⁵³⁾. Tổ chức các đoàn xúc tiến đầu tư, Hội nghị xúc tiến đầu tư - thương mại - du lịch năm 2022 nhân kỷ niệm 30 năm tái lập tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi và đôn đốc các nhà đầu tư triển khai các dự án, công trình, qua đó đã ký ghi nhớ hợp tác đầu tư với 14 nhà đầu tư thực hiện trên 20 danh mục dự án, cấp mới quyết định chủ trương đầu tư 08 dự án, trong đó có 07 dự án trong nước với tổng vốn đăng ký khoảng 12.836 tỷ đồng và 01 dự án ngoài nước với vốn đầu tư 3 triệu USD⁽⁵⁴⁾ (giảm 09 dự án so cùng kỳ). Kinh tế hợp tác, hợp tác xã được quan tâm chỉ đạo; thành lập mới 23 hợp tác xã, đến nay toàn tỉnh hiện có 01 liên hiệp hợp tác xã và 171 hợp tác xã.

- Mọi quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường luôn được chú trọng và bảo đảm hài hòa. Kiểm tra thường xuyên, đã phát hiện, xử lý 01 cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng⁽⁵⁵⁾. Công tác xử lý chất thải cũng được quan tâm

⁽⁵¹⁾ Trong đó: (1) kế hoạch vốn giao đầu năm 2022 giải ngân 3.370,258 tỷ đồng/3.732,822 tỷ đồng, đạt 90,3% kế hoạch; (2) Kế hoạch vốn bổ sung năm 2022, giải ngân 189.690 tỷ đồng/302,355 tỷ đồng, đạt 62,7% kế hoạch; (3) Kế hoạch vốn năm 2021 chuyển sang năm 2022, giải ngân 191,360 tỷ đồng/227,062 tỷ đồng, đạt 84,3% kế hoạch.

⁽⁵²⁾ Do giảm chi thường xuyên, cụ thể: Chi y tế, dân số và gia đình (giảm 44%), chi các hoạt động kinh tế (giảm 40,56%); chi đảm bảo xã hội (giảm 54,65%); chi quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể (giảm 11,89%); chi nộp ngân sách cấp trên so với cùng kỳ (giảm 22,27%).

⁽⁵³⁾ Đến nay có 3.637 doanh nghiệp, vốn 56.821 tỷ đồng, 83.348 lao động, động (hiện có 3.111 doanh nghiệp đang hoạt động, vốn 52.141 tỷ đồng, 75.216 lao động), trong đó có 43 doanh nghiệp FDI.

⁽⁵⁴⁾ Trong đó có 02 dự án lớn là: Nhà máy sản xuất Hydro xanh Trà Vinh của Công ty Cổ phần TGS Trà Vinh Green Hydrogen tại KKT Định An với tổng vốn đầu tư 7.856,08 tỷ đồng và diện tích dự án khoảng 21 ha; Nhà máy điện sinh khối Trà Vinh với tổng vốn đầu tư 1.066 tỷ đồng và diện tích dự án khoảng 11,1 ha đất, 0,6 ha mặt nước.

⁽⁵⁵⁾ Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại Định An; lũy kế đến cuối năm 2022 xử lý 7/8 cơ sở, đạt 87,5%.

thực hiện, đến nay, tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý đạt 99,3%, tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị đạt 98,2%, nông thôn đạt 75%. Tập trung chỉ đạo quản lý và sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên; công tác ứng phó với biến đổi khí hậu được chú trọng hơn.

6. Các hoạt động văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực; đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng cao

- Tỉnh ủy tập trung thực hiện Kết luận của Tổng Bí thư tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc, tạo sự chuyển biến tích cực trong toàn ngành. Hoạt động văn hóa, thể thao được đẩy mạnh, nhiều sự kiện, kỷ niệm những ngày lễ lớn được tổ chức thành công⁽⁵⁶⁾. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tiếp tục nâng cao chất lượng; đời sống văn hóa tinh thần của người dân ngày càng được bảo đảm tốt hơn⁽⁵⁷⁾. Công tác bảo tồn di sản văn hóa được chú trọng, nhiều di sản văn hóa được xếp hạng, bảo tồn và phát huy⁽⁵⁸⁾. Thể thao quần chúng tiếp tục được đẩy mạnh với nội dung và hình thức phong phú, đa dạng⁽⁵⁹⁾. Tổ chức và tham dự nhiều giải thể thao lớn trong nước và khu vực⁽⁶⁰⁾.

- Công tác phòng, chống dịch Covid-19 tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thường xuyên, nhờ đó đã kiểm soát tốt dịch⁽⁶¹⁾. Chỉ đạo quyết liệt triển khai công tác tiêm vắc xin⁽⁶²⁾ và kịp thời thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân, doanh nghiệp vượt qua giai đoạn khó khăn do dịch Covid-19 gây ra. Đồng thời, quan tâm đầu tư, phát triển y tế, chủ động phòng, chống hiệu quả các dịch bệnh khác, không để “dịch chồng dịch”; chất lượng khám, chữa bệnh, dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe người dân ngày càng được nâng cao⁽⁶³⁾. Tăng cường chỉ đạo thực hiện các chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế là 90,43% (đạt 109,3% Nghị quyết⁽⁶⁴⁾).

- Ngành giáo dục khắc phục khó khăn, chủ động, linh hoạt trong chỉ đạo, điều hành, kịp thời chuyển đổi kế hoạch học tập, giảng dạy phù hợp với thực tiễn, vừa

⁽⁵⁶⁾ Như: Lễ kỷ niệm 30 năm tái lập tỉnh; Tuần lễ Văn hóa, Du lịch - Liên hoan âm thực Nam bộ gắn với Lễ hội Ok Om Bok tỉnh Trà Vinh năm 2022; Kỷ niệm 75 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ; Kỷ niệm 40 năm Ngày Nhà giáo Việt Nam; Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc; Tuần Văn hóa Campuchia tại Trà Vinh,...

⁽⁵⁷⁾ Đến nay, toàn tỉnh hiện có 268.078/280.208 hộ đạt chuẩn gia đình văn hóa; 752/756 ấp, khóm văn hóa; 85/85 xã văn hóa nông thôn mới; 19/21 phường, thị trấn văn minh đô thị; 103/106 nhà văn hóa xã, phường, thị trấn; 753/756 nhà văn hóa ấp, khóm; 1.162/1.200 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

⁽⁵⁸⁾ Công nhận mới 02 di tích cấp tỉnh; đến nay, toàn tỉnh có 01 bảo vật quốc gia, 05 di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia, 16 di tích cấp quốc gia, 36 di tích cấp tỉnh.

⁽⁵⁹⁾ Tỷ lệ người tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên đạt 36%, số gia đình thể thao đạt tỷ lệ 24%.

⁽⁶⁰⁾ Tham gia 04 giải đấu quốc tế, 23 giải đấu cấp quốc gia, 15 giải đấu cấp khu vực; tổ chức thi đấu thành công 22 môn thể thao trong Đại hội Thể dục thể thao tỉnh lần thứ VII, năm 2022; tổ chức 15 giải thể thao phong trào,...

⁽⁶¹⁾ Tính từ đầu năm đến ngày 31/12/2022, phát hiện 44.565 ca mắc mới, 191 ca tử vong; Lũy kế, toàn tỉnh ghi nhận 65.881 ca mắc, có 330 trường hợp tử vong; hiện tại toàn tỉnh có 30 trường hợp đang điều trị.

⁽⁶²⁾ Tính đến ngày 28/12/2022, tỷ lệ vắc xin đã tiêm đạt 99,99% số lượng vắc xin được phân bổ.

⁽⁶³⁾ Đến nay, 100% trạm y tế xã có bác sĩ lâm việc; đạt 26,41 giường bệnh/vạn dân, 9,4 bác sĩ/vạn dân; 100% xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế; tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt 100%...

⁽⁶⁴⁾ Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội 16,8% lực lượng lao động trong độ tuổi (đạt 106,4% Nghị quyết), trong đó số người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện đạt 3,59% lực lượng lao động xã hội (đạt 102,6% Nghị quyết).

tập trung công tác phòng, chống dịch Covid-19, vừa hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm năm học⁽⁶⁵⁾. Công tác chuẩn bị, tổ chức triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được thực hiện theo đúng lộ trình⁽⁶⁶⁾. Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2022 trên địa bàn tỉnh được tổ chức an toàn, nghiêm túc⁽⁶⁷⁾. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất trường, lớp học theo hướng kiên cố, đáp ứng yêu cầu phục vụ hoạt động giáo dục⁽⁶⁸⁾. Phát huy tốt kênh Truyền hình Trà Vinh 2 trong công tác dạy và học. Nhiều chủ trương mới được chỉ đạo triển khai nhằm tăng cường xây dựng văn hóa học đường, an toàn trường học cho học sinh, sinh viên. Chất lượng giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp được nâng lên, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu thị trường lao động⁽⁶⁹⁾. Năng suất lao động toàn nền kinh tế (theo giá hiện hành) đạt 135,2 triệu đồng/lao động (tăng 10,4 triệu đồng so cùng kỳ).

- Hoạt động đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển khoa học, công nghệ được đẩy mạnh và phát huy hiệu quả. Tổ chức đánh giá, nghiệm thu 16 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh; kiểm tra, đánh giá 34 đề tài; tích cực hỗ trợ các cơ sở sản xuất, kinh doanh ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất. Tổ chức cuộc thi khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo năm 2022; hỗ trợ 03 doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo. Thị trường khoa học, công nghệ tiếp tục được quan tâm phát triển, từng bước phát huy vai trò cầu nối, gắn kết hoạt động khoa học, công nghệ với sản xuất, kinh doanh. Quan tâm xây dựng đội ngũ chuyên gia khoa học và công nghệ; tăng cường liên kết các mạng lưới đổi mới sáng tạo trong và ngoài tỉnh.

- Công tác thông tin, truyền thông được tập trung chỉ đạo hiệu quả, chú trọng tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các sự kiện lớn, trọng đại của đất nước, của tỉnh; kỷ niệm 30 năm tái lập tỉnh; phản ánh trung thực đời sống xã hội, góp phần củng cố niềm tin và tạo đồng thuận xã hội. Thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh⁽⁷⁰⁾.

- Các lĩnh vực của đời sống xã hội tiếp tục phát triển toàn diện hơn, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân. Bên cạnh triển khai tốt các chính sách người có công, an sinh xã hội, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chủ trương hỗ trợ xây dựng hết nhà ở cho gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo khó khăn

⁽⁶⁵⁾ Năm học 2022 - 2023, tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đi học: Cấp tiểu học đạt 100%, cấp trung học cơ sở đạt 98,6%; công nhận 09 huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và 23 trường học đạt chuẩn quốc gia; thực hiện tốt việc duy trì sĩ số học sinh đi học, năm học 2021 - 2022 có 1.476 học sinh bỏ học tỉ lệ 0,83%.

⁽⁶⁶⁾ 100% trường tiểu học và trung học cơ sở tổ chức thực hiện dạy học đối với lớp 1, lớp 2, lớp 6 theo sách giáo khoa mới thuộc Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đúng quy định hiện hành.

⁽⁶⁷⁾ Kết quả xét tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2022 có 9.058/9.152 học sinh đỗ tốt nghiệp trung học phổ thông, đạt tỷ lệ 98,97% (giảm 0,17% so với năm 2021).

⁽⁶⁸⁾ Đến nay toàn tỉnh có 8.057 phòng học và phòng chức năng, tỷ lệ phòng học kiên cố chiếm 91,13%, bán kiên cố chiếm 8,87%, không còn phòng học tạm thời; rà soát, sắp xếp giảm 33 điểm trường phụ.

⁽⁶⁹⁾ Đến hết tháng 11/2022, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tuyển sinh đào tạo nghề cho 15.954 người, đạt 83% kế hoạch, tỷ lệ lao động qua đào tạo ước đạt 68,94%.

⁽⁷⁰⁾ Đến nay có 66.543 hộ sản xuất nông nghiệp có tài khoản bán hàng trên sàn thương mại điện tử Postmart.vn và 57.291 hộ trên sàn Voso.vn với 1.118 loại sản phẩm được quảng bá, giới thiệu.

về nhà ở⁽⁷¹⁾. Công tác giảm nghèo bền vững tiếp tục đạt nhiều kết quả quan trọng; đến cuối năm 2022, kéo giảm 1,68% hộ nghèo, trong đó 3,59% hộ nghèo Khmer, hiện còn 1,88% hộ nghèo (tương đương 5.404 hộ), trong đó, hộ nghèo dân tộc Khmer còn 3,6% (tương đương 3.223 hộ); kéo giảm 2,2% hộ cận nghèo (tương đương 6.310 hộ), hiện còn 3,8% (tương đương 10.905 hộ); hộ có mức sống trung bình, hộ có thu nhập khá, giàu ngày càng tăng⁽⁷²⁾. Công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ, công tác thanh niên, thiếu niên, giáo dục, bảo vệ và chăm sóc trẻ em được quan tâm tổ chức thực hiện. Chỉ đạo quan tâm giúp đỡ các doanh nghiệp; giải quyết hài hòa quan hệ lao động; các chính sách về lao động, tiền lương, giải quyết việc làm được thực hiện tốt; có nhiều giải pháp đổi mới, hiệu quả trong kết nối thị trường lao động; từ đó, đã tạo việc làm mới cho 25.428 lao động, đạt 110,5% Nghị quyết, kéo giảm tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị dưới 2,8%, đưa 915 lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng, đạt 101,6% Nghị quyết.

- Hiệu quả quản lý nhà nước trong thực hiện các chính sách dân tộc, tôn giáo được nâng cao. Triển khai thực hiện tốt các chương trình, chính sách, dự án trong vùng đồng bào dân tộc, nhất là triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030. Thực hiện 09/09 công trình cơ sở hạ tầng thuộc vốn viện trợ của Chính phủ Ai Len. Xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu công tác dân tộc. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật trong đồng bào dân tộc. Hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo cơ bản ổn định, đúng pháp luật, tham gia các hoạt động an sinh xã hội. Chủ động nắm tình hình đấu tranh, ngăn chặn hoạt động tôn giáo trái pháp luật và xử lý kịp thời những tranh chấp, khiếu kiện liên quan đến tôn giáo. Kịp thời thăm hỏi các chức sắc, chức việc tôn giáo, các cơ sở thờ tự, người có uy tín nhân dịp Tết và các ngày lễ của các tôn giáo.

7. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định; quốc phòng - an ninh tiếp tục được củng cố, tăng cường

- Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo có hiệu quả Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh tăng cường, củng cố quốc phòng - an ninh, gắn chặt với phát triển kinh tế - xã hội. Chỉ đạo các lực lượng duy trì tốt công tác trực sẵn sàng chiến đấu, chủ động nắm tình hình, bảo vệ an ninh, trật tự trước, trong và sau các ngày lễ, Tết, các sự kiện trọng đại của đất nước, của tỉnh, nhất là đảm bảo an ninh trật tự Lễ kỷ niệm 30 năm tái lập tỉnh và các cuộc làm việc của

⁽⁷¹⁾ Tiếp tục triển khai hỗ trợ cho gia đình chính sách xây dựng, sửa chữa nhà ở, đến ngày 02/12/2022 đã thực hiện 1.817/1.943 căn, giải ngân đạt 91,35%; đang triển khai hỗ trợ nhà ở cho 915 hộ nghèo, hộ người cao tuổi thuộc hộ cận nghèo từ nguồn Quỹ An sinh xã hội tỉnh với tổng kinh phí 38,6 tỷ đồng; chuẩn bị triển khai hỗ trợ nhà ở cho 462 hộ cận nghèo, từ nguồn Quỹ An sinh xã hội tỉnh với tổng kinh phí trên 18 tỷ đồng.

⁽⁷²⁾ Hộ có mức sống trung bình có 122.108 hộ, chiếm tỷ lệ 42,59% (tăng 5.657 hộ so với năm 2021); hộ có thu nhập khá có 131.760 hộ, chiếm tỷ lệ 45,96% (tăng 5.676 hộ so với năm 2021) và hộ có thu nhập giàu có 11.625 hộ, chiếm tỷ lệ 4,05% so với số hộ dân cư toàn tỉnh (tăng 525 hộ so với năm 2021).

Trung ương, các đoàn khách quốc tế tại địa phương. Lãnh đạo thực hiện tốt công tác huấn luyện, diễn tập⁽⁷³⁾, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, gọi công dân nhập ngũ đạt 100% kế hoạch. Tập trung lãnh đạo công tác tuần tra, bảo vệ biên giới biển, bảo vệ chủ quyền biển, ngăn chặn tình trạng nhập cảnh trái phép bằng đường biển; kiểm tra, kiểm soát quản lý chặt chẽ các phương tiện ra, vào khu vực biên giới biển của tỉnh.

- Công tác phòng, chống các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm trật tự an toàn xã hội được tăng cường, thực hiện quyết liệt. Điều tra làm rõ 221/266 vụ về trật tự xã hội (đạt tỷ lệ 83%), so với cùng kỳ năm 2021 giảm 85 vụ, bắt xử lý 422 đối tượng, xác lập 12 chuyên án đấu tranh với tội phạm; tội phạm liên quan đến cờ bạc còn chiếm tỷ lệ cao⁽⁷⁴⁾; đã triệt xóa 337 vụ, 1.762 đối tượng (*đã xử lý hình sự 28 vụ, 87 đối tượng liên quan đến cờ bạc*) (so với cùng kỳ năm 2021 ít hơn 112 vụ); 02 vụ, 19 đối tượng đá gà qua mạng Internet. Phát hiện 94 vụ phạm tội về ma túy; bắt và xử lý 142 đối tượng, trong đó đã phát hiện, xử lý 16 vụ, 161 đối tượng tàng trữ, mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy liên quan đến các cơ sở ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự. Phát hiện 07 vụ, 38 đối tượng đánh bạc dưới hình thức “Game bắn cá”, xử phạt vi phạm hành chính 02 vụ, 11 đối tượng, còn lại đang tiếp tục làm rõ, xử lý. Phát hiện, xử phạt vi phạm hành chính 05 đối tượng liên quan đến hoạt động “tín dụng đen”; thu gom, tiêu hủy trên 3.136 biển quảng cáo, tờ rơi liên quan đến “tín dụng đen”. Phát hiện, khởi tố 01 vụ phạm tội về tham nhũng; 12 vụ, 14 bị can phạm tội về kinh tế, đáng chú ý là khởi tố 01 vụ, 04 bị can vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng xảy ra tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật và Sở Y tế. Phát hiện, xử lý 254 trường hợp vi phạm về khai thác, vận chuyển khoáng sản (cát sông) trái phép, đáng chú ý là xử lý hình sự 04 vụ, 04 đối tượng vi phạm quy định về khai thác tài nguyên. Trong năm, trên địa bàn tỉnh xảy ra 40 vụ tai nạn giao thông đường bộ làm chết 36 người, bị thương 18 người (giảm 05 vụ, 03 người chết, giảm 04 người bị thương so với cùng kỳ năm 2021). Xảy ra 03 vụ cháy, thiệt hại tài sản khoảng 250 triệu đồng.

8. Các hoạt động đối ngoại, liên kết vùng, liên kết kinh tế được quan tâm, đẩy mạnh và phát huy hiệu quả

- Công tác đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân được triển khai có hiệu quả, đi vào chiều sâu, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Tỉnh ủy thành lập Đoàn ngoại giao đến Vương quốc Campuchia⁽⁷⁵⁾; thông qua đó, đã mở ra cơ hội hợp tác các lĩnh vực và tăng cường thắt chặt tình đoàn kết hữu nghị giữa Đảng, Chính phủ và nhân dân hai nước Việt Nam, Campuchia nói chung, giữa hai tỉnh Trà Vinh và tỉnh Battambang nói riêng. Từ đầu năm 2022 đến nay, tỉnh đã tiếp

⁽⁷³⁾ Chỉ đạo tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ huyện Càng Long, Cầu Kè năm 2022.

⁽⁷⁴⁾ Trộm cắp tài sản chiếm 32%; tội phạm liên quan cờ bạc chiếm 22%; cố ý gây thương tích chiếm 17%.

⁽⁷⁵⁾ Đến thăm và làm việc với Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Battambang; làm việc và giao lưu với tỉnh Battambang; thăm và làm việc với Bộ Tư lệnh Cảnh vệ Quân đội Hoàng gia Campuchia.

24 đoàn với 207 lượt khách nước ngoài đến thăm, chào xã giao và làm việc với tỉnh; đã tiếp nhận viện trợ của 12 tổ chức phi chính phủ nước ngoài (tăng 05 tổ chức so với cùng kỳ năm 2021), thực hiện 26 chương trình, dự án (tăng 05 chương trình, dự án so với cùng kỳ năm 2021), giá trị viện trợ phi chính phủ nước ngoài đạt 946.086,5 USD, tăng 34% so với cùng kỳ năm 2021.

- Mối quan hệ liên kết kinh tế, liên kết vùng của tỉnh với các tỉnh, thành trong khu vực và cả nước tiếp tục được nâng chất, mở rộng, nhất là tổ chức triển khai các nội dung đã ký kết, ghi nhớ⁽⁷⁶⁾ và xây dựng mới các nội dung liên kết theo hướng toàn diện, trọng tâm, trọng điểm hơn.

II- NHỮNG HẠN CHẾ, YẾU KÉM

1. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị

- Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện 6 nhiệm vụ trọng tâm, 3 nhiệm vụ đột phá của Tỉnh ủy chưa đạt yêu cầu ở một số ngành, địa phương. Phương thức lãnh đạo của các cấp ủy, tuy đã có nhiều đổi mới, nhưng vẫn còn hạn chế, nhất là việc cụ thể hóa và triển khai thực hiện một số chủ trương, định hướng có lúc chưa kịp thời, còn chậm so với chỉ đạo của Trung ương; phân cấp, phân quyền và phối hợp thực hiện nhiệm vụ phân cấp, phân quyền có nơi chưa tốt.

- Triển khai học tập, quán triệt thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng ở một số nơi chất lượng còn hạn chế, một bộ phận cán bộ, đảng viên học tập chưa thật sự nghiêm túc. Xây dựng và nhân rộng mô hình học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, mô hình dân vận khéo sức lan tỏa còn thấp. Rà soát bổ sung quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025 và quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2025 - 2030 thực hiện còn chậm so với kế hoạch, nguồn quy hoạch cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ dân tộc một số địa phương chưa đáp ứng yêu cầu.

- Chất lượng và hiệu quả trong công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp có lúc, có nơi chưa cao, thực hiện hậu kiểm tra chưa đảm bảo đúng yêu cầu; có nơi chưa kịp thời phát hiện tổ chức đảng và đảng viên có khuyết điểm vi phạm, còn có đảng viên vi phạm phải xử lý kỷ luật. Một số ít cấp ủy, ủy ban kiểm tra chưa thường xuyên kiểm tra, giám sát cấp dưới trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Chất lượng sinh hoạt chi bộ một số nơi chưa đảm bảo. Công tác phối hợp để giải quyết công việc một số sở, ngành và địa phương tuy có quan tâm khắc phục nhưng hiệu quả chưa thật tốt, vẫn còn tình trạng đùn đẩy, nhiệm vụ chồng chéo, sợ trách nhiệm.

- Công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân ở một số đơn vị, địa phương còn hạn chế. Việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của

⁽⁷⁶⁾ Thực hiện tầm nhìn chiến lược liên kết phát triển bền vững tiểu vùng duyên hải phía đông đồng bằng sông Cửu Long (gồm 04 tỉnh Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh và Vĩnh Long) và Thành ủy Hà Nội với 08 nội dung, lĩnh vực hợp tác.

Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội có nơi thiếu linh hoạt, chưa theo kịp yêu cầu nhiệm vụ mới, chất lượng, số lượng sinh hoạt chi, tổ hội có nơi chưa đảm bảo; công tác dân vận chính quyền gắn với giải quyết các thủ tục hành chính và trả kết quả cho người dân có mặt còn chậm.

2. Lĩnh vực kinh tế

- Kinh tế tuy có dấu hiệu phục hồi nhưng phát triển còn chậm, việc triển khai thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết số 11/NQ-CP, ngày 30/01/2022 của Chính phủ chưa đạt yêu cầu, kế hoạch đề ra. Các chỉ số PCI, PAPI, SIPAS chậm cải thiện, giảm bậc⁽⁷⁷⁾.

- Sản xuất nông nghiệp còn gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh, giá cả vật tư đầu vào, nhiên liệu tăng cao; công tác chỉ đạo sản xuất ở một số địa phương chưa sâu sát, một số nơi chưa thật sự tuân thủ lịch thời vụ; liên kết sản xuất chưa nhiều; hướng dẫn nhân dân phòng, chống dịch bệnh trên một số cây trồng, vật nuôi hiệu quả chưa cao. Công tác xây dựng nông thôn mới có nơi còn thiếu sự quyết liệt, nhất là nâng chất các tiêu chí giai đoạn mới.

- Thu hút đầu tư còn ít, tổng vốn đầu tư toàn xã hội giảm so với cùng kỳ, công tác giải ngân các nguồn vốn còn chậm. Thu ngân sách trên địa bàn vượt dự toán, nhưng có 6/18 khoản thu không hoàn thành dự toán⁽⁷⁸⁾. Tiến độ triển khai một số công trình, dự án còn chậm, nhất là công tác giải phóng mặt bằng; số lượng doanh nghiệp, hợp tác xã giải thể còn nhiều.

3. Văn hóa - xã hội

- Các loại dịch bệnh nguy hiểm luôn tiềm ẩn, trong khi đó, công tác phòng, ngừa thiếu sự tập trung. Nguồn thu của các cơ sở khám, chữa bệnh khu vực công giảm, không đảm bảo hoạt động chi thường xuyên; từng lúc, từng nơi xảy ra tình trạng thiếu thuốc, vật tư, trang thiết bị y tế. Chậm hoàn thành các thủ tục để Bệnh viện đa khoa tỉnh (700 giường) đi vào hoạt động. Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế tuy đạt chỉ tiêu, nhưng thiếu bền vững.

- Chất lượng giáo dục và đào tạo có mặt chưa cao; chất lượng giáo dục trung học phổ thông (qua kết quả điểm trung bình các môn thi tốt nghiệp) còn thấp so với cả nước; tình trạng thừa, thiếu giáo viên giữa các cấp học vẫn chưa được giải quyết

⁽⁷⁷⁾ (1) Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2021 của tỉnh xếp hạng 51/63 tỉnh, thành phố và 10/13 tỉnh, thành trong khu vực (giảm 3 bậc). (2) Chỉ số cải cách hành chính Par Index năm 2021 đứng thứ 52/63 tỉnh, thành phố và 10/13 tỉnh, thành trong khu vực (không tăng giảm). (3) Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công PAPI năm 2021 đứng thứ 55/63 tỉnh, thành phố và 10/13 tỉnh, thành trong khu vực (giảm 14 bậc). (4) Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước SIPAS năm 2021 đứng thứ 25/63 tỉnh, thành phố và 04/13 tỉnh, thành trong khu vực (giảm 17 bậc). (5) Chỉ số chuyển đổi số năm 2021 xếp hạng thứ 34/63 tỉnh, thành phố, trong đó: Xếp hạng Chính quyền số 27/63, Kinh tế số 32/63, Xã hội số 36/63.

⁽⁷⁸⁾ Trong đó có 03 khoản thu có dự toán thu chiếm tỷ trọng lớn trong tổng dự toán năm gồm: Thu từ khu vực DNNN Trung ương quản lý (đạt 74,49%), Thu từ khu vực DNNN địa phương quản lý (đạt 83,59%), Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (đạt 95,06%) do giảm sản lượng phát điện của các nhà máy nhiệt điện, thực hiện chính sách giảm, miễn thuế.

tốt. Công tác đào tạo nghề chưa thật sự gắn kết với thị trường lao động. Một số nơi chưa có giải pháp căn cơ để thực hiện công tác giảm nghèo bền vững.

- Công tác hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ gia đình chính sách khó khăn về nhà ở và cho hộ nghèo thực hiện còn chậm. Công tác chuyển đổi số, ứng dụng khoa học - công nghệ chưa có nhiều đột phá. Vi phạm về khai thác tài nguyên, khoáng sản vẫn còn xảy ra. Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi còn khó khăn, vướng mắc.

4. Lĩnh vực nội chính

- Tội phạm về trật tự xã hội tuy được kéo giảm về số vụ nhưng hoạt động của một số loại tội phạm vẫn còn diễn biến phức tạp, nhất là tội phạm giết người, cố ý gây thương tích, gây rối trật tự công cộng có sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ; tội phạm trộm cắp tài sản, tội phạm liên quan đến cờ bạc còn chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu tội phạm. Tội phạm về ma túy phát hiện nhiều hơn so cùng kỳ, xuất hiện tình trạng lợi dụng các cơ sở ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự để tàng trữ, mua bán, tổ chức, sử dụng trái phép chất ma túy.

- Thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực từng lúc, từng nơi hiệu quả chưa cao. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật chuyên biến chưa sâu rộng. Khiếu kiện vượt cấp còn xảy ra; tình trạng tập trung trước trụ sở làm việc một số cơ quan Đảng, Nhà nước cấp tỉnh còn xảy ra. Công tác tiếp công dân, xử lý đơn của công dân ở một số cơ quan, đơn vị có nơi chưa bảo đảm.

- Việc thực hiện kiến nghị của kết luận thanh tra về thu hồi tiền sai phạm nộp ngân sách nhà nước cũng như xử lý kỷ luật, kiểm điểm trách nhiệm chưa được xử lý triệt để, còn kéo dài. Một số vụ án, vụ việc tồn đọng, kéo dài, chậm giải quyết để người dân khiếu nại; xuất hiện tình trạng tố cáo liên quan đến công tác của các cơ quan tư pháp⁽⁷⁹⁾.

III- ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT, NGUYÊN NHÂN

1. Đánh giá tổng quát

- Tinh ủy lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đạt và vượt 28/30 chỉ tiêu Nghị quyết (*có 12 chỉ tiêu vượt*); kinh tế - xã hội phục hồi nhanh và phát triển mạnh, tăng trưởng GRDP đạt 3,45%, phần lớn các chỉ tiêu đều tăng so với cùng kỳ. Tập trung quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, nhất là việc triển khai các công trình, dự án có tác động đến việc phục hồi phát triển kinh tế - xã hội, biến đổi khí hậu và an sinh xã hội. Quan tâm công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; kịp thời chỉ đạo triển khai và cụ thể hóa sát với thực tế tình hình các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Trung ương và trong thực hiện có tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị

⁽⁷⁹⁾ Tòa án nhân dân tỉnh và Cục Thi hành án dân sự tỉnh.

có nhiều quan tâm; chủ động rà soát, bổ sung quy hoạch và xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2025 - 2030, sắp xếp, điều động, bổ nhiệm cán bộ đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, điều kiện, tiêu chuẩn cán bộ và đúng quy trình, góp phần nâng cao chất lượng trong công tác lãnh đạo, điều hành. Chất lượng sinh hoạt tổ chức cơ sở Đảng được nâng lên, công tác phát triển Đảng được quan tâm; công tác kiểm tra giám sát của cấp ủy được thường xuyên, đảm bảo chất lượng và tiến độ theo chương trình. Dân vận, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của ngành và nhiệm vụ chính trị của địa phương. Triển khai kịp thời các chính sách an sinh xã hội, chăm lo cho gia đình chính sách; quan tâm thực hiện tốt 03 Chương trình mục tiêu quốc gia, giải quyết việc làm, chăm lo phát triển văn hóa, giáo dục, y tế; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Tập trung nhiều nguồn lực cho xây dựng nông thôn mới.

- Tuy nhiên, còn 02 chỉ tiêu Nghị quyết chưa đạt và một số nhiệm vụ, giải pháp được triển khai còn chậm. Tăng trưởng kinh tế có phát triển, nhưng đạt thấp so với mức bình quân chung của cả nước. Sự quyết liệt của một số cấp ủy có lúc chưa cao, trình độ năng lực, ý thức trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức có mặt còn hạn chế. Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực chưa cao; đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, tái cơ cấu sản xuất thực hiện còn chậm, ứng dụng khoa học - công nghệ chưa có nhiều đột phá; tiềm năng trong sản xuất nông nghiệp còn lớn nhưng khai thác chậm. Một số vấn đề bức xúc về văn hóa, xã hội giải quyết chưa triệt để. Trật tự, an toàn xã hội có lúc, có nơi diễn biến phức tạp. Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực có mặt còn hạn chế, nhất là công tác tự kiểm tra, phát hiện sai phạm.

2. Nguyên nhân

*** Nguyên nhân ưu điểm**

- Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ; sự tạo điều kiện của bộ, ngành Trung ương; sự giúp đỡ của các tỉnh, thành.

- Cấp ủy, chính quyền các cấp trong tỉnh đoàn kết, thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành; cả hệ thống chính trị vào cuộc quyết liệt và sự đồng thuận cao của nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp trong triển khai thực hiện Nghị quyết; phát huy vai trò gương mẫu của cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, tinh thần, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; thực hiện quyết liệt quá trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; cụ thể hóa và ban hành nhiều văn bản chỉ đạo sát với tình hình thực tế của địa phương. Công tác dân vận, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã

hội các cấp phát huy tốt vai trò, chức năng nhiệm vụ, hướng về cơ sở, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, vận động nhân dân đoàn kết, đồng thuận, góp phần quan trọng hoàn thành nhiệm vụ chính trị tại địa phương và các hoạt động an sinh xã hội.

* Nguyên nhân hạn chế

- Các rủi ro tiềm ẩn từ môi trường kinh tế thế giới và khu vực đã tác động trực tiếp đến nước ta và trong tỉnh; sức mạnh nội sinh của nền kinh tế chưa được khai thác, phát huy hiệu quả, thiếu tính tự chủ, còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố ngoại sinh; quy mô nền kinh tế còn nhỏ, khoảng cách với các tỉnh nhóm đầu trong khu vực còn khá xa. Giá vật tư đầu vào phục vụ sản xuất kinh doanh tăng; một số vấn đề còn tồn đọng kéo dài và mới phát sinh cần phải tập trung giải quyết; nguồn lực đầu tư còn hạn chế; dịch bệnh, biến đổi khí hậu, thiên tai, hạn hán, xâm nhập mặn, triều cường, sạt lở... diễn biến bất thường, ảnh hưởng nặng nề đến đời sống, sản xuất của người dân.

- Trách nhiệm một số cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu địa phương, đơn vị từng lúc chưa sâu sát, thiếu quyết liệt. Trình độ, năng lực, tầm nhìn của một số cán bộ, đảng viên chưa đáp ứng yêu cầu. Kỷ luật, kỷ cương hành chính, công tác kiểm tra, kiểm soát của một số cơ quan, đơn vị chưa nghiêm; công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành, địa phương có lúc, có nơi thiếu chặt chẽ, còn đùn đẩy trách nhiệm.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Trung ương,
- Đảng ủy Quân khu 9 (TP Cần Thơ),
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể, hội đặc thù tỉnh,
- Các đồng chí UVBCH Đảng bộ tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ**

Tỉnh ủy Trà Vinh
19-01-2023 10:38:10 +07:00



Kim Ngọc Thái

KẾT QUẢ THỰC HIỆN
CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA NGHỊ QUYẾT TỈNH ỦY NĂM 2022
(Kèm theo Báo cáo số 373-BC/TU, ngày 18/01/2023 của Tỉnh ủy)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Chỉ tiêu	Thực hiện	Đánh giá	Ghi chú
I	KINH TẾ					
1	Tốc độ tăng giá trị GRDP	%	1,32% ⁽¹⁾	3,45%	Vượt	- Quý I: - 4,04% - Quý II: +1,64% - 6 tháng: - 1,29% - Quý III: + 11,28% - 9 tháng: + 2,01%
2	GRDP bình quân đầu người	Tr.đồng/người/năm	67,03 ⁽²⁾	71,07	Vượt (106%)	tăng 8,24 triệu đồng so 2021
3	Tỷ trọng GRDP				Vượt	-
-	Tỷ trọng nông nghiệp trong GRDP	%	32,67%	30,29%	Vượt	-
-	Tỷ trọng công nghiệp - xây dựng trong GRDP	%	67,33% ⁽³⁾	69,71%	Vượt	-
-	Tỷ trọng dịch vụ trong GRDP	%				

¹ Được điều chỉnh từ 10 - 11% xuống 1,32% theo kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tại Thông báo số 231-TB/TU, ngày 20/7/2022.

² Được điều chỉnh từ 70 triệu đồng xuống 67,03 triệu đồng theo kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tại Thông báo số 231-TB/TU, ngày 20/7/2022.

³ Được điều chỉnh từ 72% xuống 67,33% theo kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tại Thông báo số 231-TB/TU, ngày 20/7/2022.

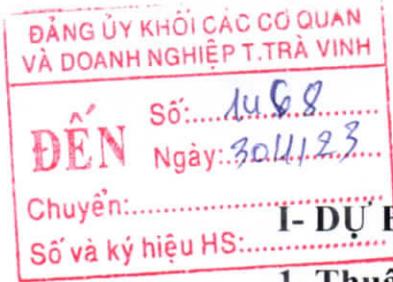
TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Chỉ tiêu	Thực hiện	Đánh giá	Ghi chú
4	Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội	Tỷ đồng	30.000	29.044	Không đạt (96,8%)	-
5	Tỷ lệ đô thị hóa	%	30,92%	29,77%	Không đạt	-
6	Thu nội địa - Thu ngân sách từ hoạt động xuất nhập khẩu	Tỷ đồng Tỷ đồng	5.183 -	5.513 -	Vượt (106,4%) -	tăng 8,9% so 2021 -
7	Phát triển doanh nghiệp	DN	500	518	Vượt (103,6%)	tăng 150 doanh nghiệp so cùng kỳ
II	VĂN HÓA, XÃ HỘI					
8	Nông thôn mới				Đạt	-
-	Có thêm xã đạt chuẩn nông thôn mới	xã	04	04	Đạt	85/85 xã đạt chuẩn
-	Có thêm xã nông thôn mới nâng cao	xã	10	10	Đạt	Có 35 xã nâng cao
-	Phấn đấu xã nông thôn mới kiểu mẫu	xã	08	08	Đạt	-
-	Huyện đạt chuẩn nông thôn mới	Hoàn thành	Cầu Ngang, Duyên Hải	Cầu Ngang, Duyên Hải	Đạt	8/9 đơn vị cấp huyện
9	Tỷ trọng lao động				Đạt	-
-	Tỷ trọng lao động trong nông nghiệp	%	38%	38%	Đạt	-
-	Tỷ trọng lao động trong CN - xây dựng	%	62%	62%	Đạt	-
-	Tỷ trọng lao động trong dịch vụ	%				

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Chỉ tiêu	Thực hiện	Đánh giá	Ghi chú
10	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	68,94%	68,94%	Đạt	-
	<i>Trong đó, có văn bằng, chứng chỉ</i>	%	35,94%	35,94%	Đạt	-
	Lao động được tạo việc làm mới	Lao động	23.000	25.428	Vượt (110,5%)	-
11	Tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị	%	<2,8%	2,8%	Đạt	-
12	Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đi học				Đạt	-
-	<i>Tiểu học</i>	%	99,9%	100%	Vượt	-
-	<i>Trung học cơ sở</i>	%	98,6%	98,6%	Đạt	-
13	Phát triển y tế				Đạt	-
-	<i>Số bác sĩ/vạn dân</i>	<i>Bác sĩ</i>	9,4	9,4	Đạt	-
-	<i>Số giường bệnh/vạn dân</i>	<i>Giường</i>	25,27	26,41	Vượt	-
14	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế so với dân số	%	90,08%	90,43%	Vượt (109,3%)	-
15	Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội	%	15,79%	16,8%	Vượt (106,4%)	-
	<i>Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện</i>	%	3,5%	3,59%	Vượt (102,6%)	-
16	Tỷ lệ hộ nghèo giảm	%	0,5%	1,68%	Vượt	Hiện còn 1,88% (5.404 hộ)
	<i>Trong đó: Vùng dân tộc Khmer giảm</i>	%	1%	3,59%	Vượt	Hiện còn 3,6% (3.223 hộ)
17	Tỷ lệ hộ sử dụng điện	%	99,5%	99,5%	Đạt	-

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Chỉ tiêu	Thực hiện	Đánh giá	Ghi chú
III	MÔI TRƯỜNG					-
18	Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch	%	99,2%	99,2%	Đạt	-
	Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp:					
	<i>Nước hợp vệ sinh</i>	%	99,8%	99,8%	Đạt	-
	<i>Nước sạch</i>	%	74,53%	77,19%	Vượt	-
20	- Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý	%	99,3%	99,3%	Đạt	-
	- Tỷ lệ chất thải rắn y tế được xử lý	%	100%	100%	Đạt	-
21	Tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt	%			Đạt	-
-	<i>Khu vực đô thị</i>	%	98,2%	98,2%	Đạt	-
-	<i>Khu vực nông thôn</i>	%	75 - 80	75%	Đạt	-
22	Tỷ lệ các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg và Quyết định số 1788/QĐ-TTg được xử lý	%	75% (6/8 cơ sở)	87,5% (7/8 cơ sở)	<u>Vượt</u>	-
23	Tỷ lệ che phủ rừng so với diện tích tự nhiên	%	4,07%	4,07%	Đạt	-
IV	QUỐC PHÒNG - AN NINH					-
24	Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, yên địa bàn	Giữ vững	Giữ vững	Giữ vững	Đạt	-

TT	Chỉ tiêu	DVT	Chỉ tiêu	Thực hiện	Đánh giá	Ghi chú
	Xã, cơ quan đạt chuẩn an toàn về ANTT				Đạt	-
25	Xã, phường, thị trấn đạt chuẩn an toàn về ANTT	%	90%	90%	Đạt	-
	Cơ quan, đơn vị đạt chuẩn an toàn về ANTT	%	95%	95%	Đạt	-
26	Xã, phường, thị trấn vững mạnh về quốc phòng	%	98%	98%	Đạt	-
V	XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ					-
27	Tổ chức đảng xếp loại hoàn thành nhiệm vụ	%	100%	-	Đạt	-
	Trong đó, hoàn thành tốt nhiệm vụ	%	80%	-	Đạt	-
28	Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ	%	80%	-	Đạt	-
29	Kết nạp đảng viên mới	đảng viên	1.100-1.200	1.210	<u>Vượt</u> (110%)	-
30	Tập hợp quần chúng vào các tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội (so dân số trong độ tuổi)	%	85%	90,6%	<u>Vượt</u>	-

Năm 2022: Có **28/30** chỉ tiêu đạt và vượt (12 chỉ tiêu vượt), có 02 chỉ tiêu không đạt, cụ thể là: (1) Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội; (2) Tỷ lệ đô thị hóa.



NGHỊ QUYẾT

về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội
và xây dựng hệ thống chính trị năm 2023

I- DỰ BÁO TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi

Những thành quả nổi bật trong lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, điều hành, quản lý của Quốc hội, Chính phủ trong năm qua và những quyết sách trong thời gian tới để đẩy nhanh phát triển đất nước, cùng với những kết quả quan trọng của tỉnh, nhất là từ khi đẩy mạnh khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội sau đại dịch Covid-19; khai thác, phát huy lợi thế về điều kiện, tiềm năng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh là những yếu tố thuận lợi để triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2023 và cả nhiệm kỳ. Đảng bộ và nhân dân tỉnh Trà Vinh có truyền thống đoàn kết, khát vọng phát triển; sự quyết liệt, quyết tâm và trách nhiệm cao của đội ngũ cán bộ, đảng viên các cấp, các ngành, nhất là người đứng đầu, là động lực quyết định sự thắng lợi thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết.

2. Khó khăn

Năm 2023 tình hình kinh tế, chính trị thế giới tiếp tục còn diễn biến phức tạp, tác động đến việc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Ở trong tỉnh, sự phục hồi của nền kinh tế tuy tăng trưởng, nhưng chưa ổn định, còn phụ thuộc nhiều yếu tố ngoại sinh; quy mô nền kinh tế còn nhỏ, khoảng cách với các tỉnh nhóm đầu trong khu vực còn khá xa. Giá vật tư đầu vào, chi phí sản xuất kinh doanh có xu hướng tiếp tục tăng; một số vấn đề còn tồn đọng kéo dài và mới phát sinh cần phải tập trung giải quyết; nguồn lực đầu tư còn hạn chế, một số công trình, dự án triển khai thực hiện chậm; công tác giáo dục - đào tạo, lao động - việc làm còn gặp nhiều khó khăn; an ninh, trật tự tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp; công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị có lúc, có nơi chất lượng chưa cao. Dịch bệnh ở người, trên cây trồng, vật nuôi có lúc khó kiểm soát, biến đổi khí hậu, thiên tai, hạn hán, xâm nhập mặn, triều cường, sạt lở... tiếp tục diễn biến bất thường, ảnh hưởng nặng nề đến đời sống, sản xuất của người dân.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

Tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; tạo chuyển biến mạnh mẽ, thực chất trong đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong lãnh đạo, điều hành, quản lý trên các lĩnh vực,

thực hiện tốt phương châm hành động “*Đoàn kết, Kỷ cương, Hành động, Sáng tạo, Đột phá, Phát triển*”; tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Cơ cấu lại kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, tính tự chủ và khả năng thích ứng của nền kinh tế. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm và đột phá chiến lược. Tập trung xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đẩy mạnh phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Chú trọng nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới, xây dựng, nâng chất đô thị, phát triển toàn diện và đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân. Tiếp tục sắp xếp bộ máy, tinh giản biên chế, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi. Củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; đẩy mạnh và phát huy hiệu quả công tác đối ngoại và liên kết vùng.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

2.1. Chỉ tiêu xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

- Có 100% tổ chức cơ sở đảng hoàn thành nhiệm vụ, trong đó có 80% trở lên hoàn thành tốt nhiệm vụ. Có 80% đảng viên trở lên hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Kết nạp 1.200 đến 1.400 đảng viên.
- Tập hợp 85% dân số trong độ tuổi vào các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp.

2.2. Chỉ tiêu kinh tế

- Phần đầu GRDP tăng trưởng 7,5% trở lên so với năm 2022.
- GRDP bình quân đầu người đạt 75,96 triệu đồng trở lên.
- Tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ, thuế sản phẩm chiếm 70,58% GRDP.
- Phần đầu tổng vốn đầu tư toàn xã hội 32.000 tỷ đồng.
- Phát triển mới 520 doanh nghiệp, 10 hợp tác xã.
- Tỷ lệ đô thị hóa đạt 31,1%.
- Thu ngân sách (nội địa) 5.701 tỷ đồng.
- Thu ngân sách từ hoạt động xuất nhập khẩu 1.220 tỷ đồng.

2.3. Chỉ tiêu xã hội

- Giữ vững 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới; có thêm 10 xã nông thôn mới nâng cao, phần đầu toàn tỉnh có từ 02 xã trở lên đạt tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu; huyện Trà Cú đạt chuẩn huyện nông thôn mới.

- Tỷ trọng lao động: Trong nông nghiệp còn 37%, trong công nghiệp - xây dựng đạt 63% trong tổng lao động xã hội.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 69,3%; trong đó: Có bằng cấp, chứng chỉ đạt 36,04%. Tạo việc làm mới cho 23.000 lao động.

- Tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị dưới 2%.

- Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đi học: Tiểu học: 100%; trung học cơ sở: 98,6%.

- Có 26,43 giường bệnh/vạn dân; 9,6 bác sĩ/vạn dân.

- Giảm 0,5% tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều (*trong đồng bào dân tộc Khmer giảm từ 1%*).

- Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế so với dân số đạt 94,8%.

- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội đạt 21,72% lực lượng lao động trong độ tuổi, trong đó bảo hiểm xã hội tự nguyện đạt 4% lực lượng lao động xã hội.

- Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện đạt 99,6%.

2.4. Chỉ tiêu môi trường

- Có 99,3% dân cư thành thị được sử dụng nước sạch; 99,8% dân cư nông thôn được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh (*trong đó nước sạch 79,2%*).

- Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý đạt 99,35%; tỷ lệ chất thải rắn y tế được xử lý đạt 100%; tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt: đô thị đạt 98,3%, nông thôn đạt 78,8%; tỷ lệ các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý đạt 87,5%.

- Tỷ lệ che phủ rừng đạt 4,1% diện tích tự nhiên.

2.5. Chỉ tiêu quốc phòng - an ninh

- Giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

- Phân đấu 90% xã, phường, thị trấn và 95% cơ quan, đơn vị, nhà trường trở lên đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự.

- Có trên 98% xã, phường, thị trấn vững mạnh về quốc phòng.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

Tăng cường chỉ đạo cụ thể hóa có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo các chỉ thị, nghị quyết, chương trình, kế hoạch, kết luận... của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã đề ra, trọng tâm là tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện đồng bộ 06 nhiệm vụ trọng tâm, 03 nhiệm vụ đột phá được nêu trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI; đồng thời, tập trung chỉ đạo tốt các nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ

- Tiếp tục chỉ đạo nâng cao năng lực lãnh đạo, nhất là năng lực cụ thể hóa, vận dụng sáng tạo đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước vào điều kiện cụ thể của địa phương, đơn vị. Chú trọng nâng cao chất lượng học tập, quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch cụ thể hóa Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII), Kết luận 21-KL/TW Hội nghị Trung ương 5 khóa XIII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; Kết luận 01-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị *“về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*. Tăng cường đấu tranh và khắc phục có hiệu quả tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, *“tự diễn biến”*, *“tự chuyển hóa”*. Nâng cao trách nhiệm, tính tự giác, gương mẫu của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong thực hiện; kịp thời biểu dương, tôn vinh những tấm gương tiêu biểu, nhân tố mới, điển hình tiên tiến. Quan tâm nắm bắt và định hướng kịp thời dư luận xã hội. Tăng cường công tác bảo vệ Cương lĩnh, đường lối, nền tảng tư tưởng của Đảng, sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, giữ gìn bí mật nội bộ, bí mật quốc gia.

- Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở; quan tâm củng cố tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên theo tinh thần Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường, củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong tình hình mới; trong đó, quan tâm xây dựng mô hình chi bộ *“bốn tốt”*, đảng bộ cơ sở *“bốn tốt”*, phát triển đảng viên trẻ ở cơ sở, trong học sinh, sinh viên, lực lượng công nhân, người lao động trong các doanh nghiệp tư nhân. Thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác cán bộ; chủ trương về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; quan tâm công tác quy hoạch, điều động, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ các cấp, các ngành; khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; thực hiện sắp xếp, bố trí công tác khác đối với cán bộ, công chức thiếu sức chiến đấu, hoàn thành không tốt nhiệm vụ được giao. Thực hiện nghiêm các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; trách nhiệm và xử lý trách nhiệm người đứng đầu; về phòng ngừa và xử lý vi phạm của các tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên. Tổ chức lấy phiếu tín nhiệm trong lãnh đạo cấp ủy, các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội bảo đảm dân chủ, khách quan, công bằng, minh bạch. Thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ đúng quy định việc thẩm tra, xác minh vấn đề lịch sử chính trị hoặc chính trị hiện nay của cán bộ, đảng viên và thẩm định tiêu chuẩn chính trị phục vụ công tác cán bộ, đảng viên theo quy định.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát của Đảng; phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với công tác thanh tra, kiểm toán của Nhà nước. Thực hiện phương châm kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, giám sát mở rộng; chủ động phòng ngừa, ngăn chặn khuyết điểm, vi phạm của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên từ sớm, từ xa, không để sai phạm nhỏ tích tụ thành vi phạm lớn. Tập trung kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, người đứng đầu, cán bộ chủ chốt ở những nơi dễ xảy ra vi phạm, nơi có nhiều bức xúc, dư luận quan tâm, các lĩnh vực dễ phát sinh vi phạm. Kiên quyết xử lý nghiêm minh, kịp thời tổ chức đảng, đảng viên vi phạm. Quan tâm kiểm tra, nhắc nhở thực hiện tốt quy chế làm việc của các cấp ủy.

- Tiếp tục đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng đối với công tác dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ. Lãnh đạo, chỉ đạo đại hội công đoàn, hội nông dân nhiệm kỳ 2023 - 2028. Chú trọng các hoạt động giám sát, phản biện xã hội; tiếp thu các ý kiến góp ý xây dựng Đảng, chính quyền, nhất là những vấn đề mới phát sinh từ thực tiễn cho phù hợp. Thực hiện tốt quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về dân chủ ở cơ sở và Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “Đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của chi, tổ hội, công đoàn cơ sở giai đoạn 2021 - 2025”, Nghị quyết về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy trong quy hoạch, đào tạo, phát triển tạo nguồn cán bộ Đoàn các cấp trên địa bàn tỉnh.

- Đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của các cấp ủy theo tinh thần Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới; trọng tâm là đổi mới phong cách, phương pháp công tác, lề lối làm việc bảo đảm khoa học, dân chủ, sâu sát, cụ thể; khắc phục tình trạng bao biện, làm thay, vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, áp đặt hoặc buông lỏng vai trò lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng. Tổ chức đánh giá sơ kết giữa nhiệm kỳ đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền, các cơ quan tư pháp; giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân

- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh tăng cường quan hệ gắn bó mật thiết với cử tri, tập hợp trí tuệ của cử tri và nhân dân để đóng góp cho Quốc hội trong quá trình xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước. Tăng cường giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Quốc hội ở địa phương.

- Hội đồng nhân dân các cấp nâng cao chất lượng hoạt động, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định. Tiếp tục nâng chất việc tổ chức các kỳ họp;

tăng cường giám sát việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân, các chương trình, dự án, cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, cải cách thủ tục hành chính, việc giải quyết các kiến nghị của cử tri. Nâng cao vai trò, chất lượng, hiệu quả hoạt động của đại biểu và các Ban của Hội đồng nhân dân, đôn đốc việc triển khai thực hiện các nghị quyết Hội đồng nhân dân để thực chất đi vào cuộc sống.

- Thực hiện phân cấp, phân quyền, nâng cao hiệu quả phối hợp trong tổ chức thực hiện của chính quyền các cấp và cơ quan sở, ngành tỉnh, khắc phục tình trạng trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, đùn đẩy trách nhiệm. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực thi công vụ. Đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, phục vụ nhân dân. Tập trung các giải pháp để nâng hạng các Chỉ số PCI, PAPI, Par Index, SIPAS, ICT, DTI⁽¹⁾. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức trong sáng, kỷ luật nghiêm minh, có trình độ, năng lực chuyên môn phù hợp, có tư duy đổi mới, sáng tạo vì mục đích chung, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện văn hóa công vụ.

- Tăng cường chỉ đạo thực hiện tốt các Quy định của Đảng, nhà nước về công tác cải cách tư pháp. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật trong điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án; khắc phục việc cải sửa và hủy án; bảo đảm không để án quá hạn theo quy định của pháp luật, không để xảy ra oan, sai và bỏ lọt tội phạm. Xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp trong sạch, vững mạnh; nâng cao chất lượng hoạt động của luật sư và các tổ chức hỗ trợ tư pháp. Tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, đảng viên và nhân dân.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chỉ thị, quy định của Trung ương về công tác tiếp công dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của người dân; nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở. Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đồng người, phức tạp, kéo dài.

3. Đẩy mạnh công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực

Phát huy vai trò Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của tỉnh. Tăng cường phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở các cấp, các ngành, trọng tâm là thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng ngừa trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Chỉ đạo đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác điều tra, xác minh vụ án sai phạm, các cuộc thanh tra, kiểm tra theo quy định. Chú trọng

⁽¹⁾ Theo Chương trình số 12-CTr/TU, ngày 26/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác thanh tra, kiểm tra, công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, công tác quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách.

4. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân; đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước

- Tăng cường xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc để tạo sự đồng thuận cao trong quá trình thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo. Tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo được Nhà nước công nhận sinh hoạt đúng hiến chương, điều lệ và quy định của pháp luật. Phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc, tôn giáo đối với việc tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc, tín đồ các tôn giáo thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao ý thức cảnh giác trước âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Đấu tranh và xử lý nghiêm các đối tượng lợi dụng tôn giáo, dân tộc để chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân.

- Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, lấy quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân làm trung tâm trong thực hiện quy chế và pháp luật về dân chủ ở cơ sở. Đề cao vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của nhân dân trong chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

5. Tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế

- Tập trung cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng thực chất hơn, nâng cao năng suất, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế theo hướng kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn dựa vào sử dụng hiệu quả các nguồn lực, ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và giá trị gia tăng cao. Tăng cường tổ chức kết nối và hỗ trợ các thành phần kinh tế tham gia sản xuất, kinh doanh thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Đổi mới phương thức quản lý, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, chủ động giải quyết các bất cập, tạo điều kiện cho nhà đầu tư, doanh nghiệp. Triển khai có hiệu quả Quy hoạch tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Làm tốt công tác chuẩn bị đầu tư, phân bổ và đẩy mạnh giải ngân vốn, nâng cao hiệu quả đầu tư công. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, công trình trọng điểm, mang tính đòn bẩy, kích thích tăng trưởng và dẫn dắt đầu tư; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để thúc đẩy mạnh mẽ đầu tư của các thành phần kinh tế.

- Tập trung phát triển các ngành tăng trưởng mới như điện năng lượng, Hydro xanh...; khai thác và phát triển tốt các ngành, lĩnh vực mới được tạo ra; từng bước giảm tác động tiêu cực của ngành sản xuất điện đến tốc độ tăng trưởng của tỉnh.

6. Tập trung phát triển kinh tế biển

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế biển, nhất là tập trung đẩy nhanh các dự án hạ tầng đang triển khai đưa kinh tế biển trở thành động lực phát triển của tỉnh.

- Tiếp tục rà soát những vấn đề khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo, tranh thủ sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương tháo gỡ, hỗ trợ, nhất là việc sử dụng ngân sách địa phương hoặc vay nguồn vốn hợp pháp để thực hiện giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch và cơ chế, chính sách thu hút đầu tư vào Khu kinh tế Định An.

- Tập trung đôn đốc hoàn thành Cảng tổng hợp Định An, đường hành lang ven biển để thúc đẩy phát triển kinh tế biển. Tập trung kêu gọi, thu hút đầu tư các ngành, lĩnh vực kinh tế biển, nhất là những ngành kinh tế trọng điểm, có tiềm năng, lợi thế và còn dư địa lớn để phát triển kinh tế - xã hội. Tận dụng và khai thác tối đa, hiệu quả từ các dự án điện gió, nhất là phát triển du lịch biển.

- Tập trung rà soát lại diện tích nuôi trồng cá trong đất liền và vùng bãi bồi ven biển. Phát triển nuôi trồng thủy sản ven biển theo hướng công nghiệp, ứng dụng công nghệ cao, thích ứng với biến đổi khí hậu; lựa chọn các đối tượng nuôi có giá trị kinh tế cao, phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng của tỉnh, có khả năng cạnh tranh trên thị trường. Đầu tư hạ tầng thiết yếu phục vụ phát triển nuôi trồng thủy sản gắn với bảo vệ môi trường; từng bước hiện đại hóa công tác bảo quản sản phẩm sau thu hoạch. Tạo điều kiện phục hồi và phát triển ngành khai thác đánh bắt; thực hiện tốt hoạt động quản lý nghề cá theo hướng bền vững, hiệu quả và có trách nhiệm; quyết liệt triển khai các biện pháp chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định.

7. Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp, công nghiệp, thương mại - dịch vụ, xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng gắn với xây dựng nông thôn mới

7.1. Phát triển nông nghiệp có giá trị gia tăng và lâm nghiệp

- Tiếp tục triển khai hiệu quả các chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh về phát triển kinh tế nông nghiệp; rà soát, bổ sung các chính sách tín dụng, nâng cao khả năng tiếp cận nguồn vốn và huy động các nguồn lực đầu tư từ các thành phần kinh tế cho phát triển nông nghiệp, nông thôn, đồng thời, triển khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ và khuyến khích đổi mới, sáng tạo và khởi nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

- Tăng cường khả năng dự báo và có biện pháp thích ứng với biến đổi khí hậu. Nghiên cứu để có giải pháp theo hướng “thuận thiên”. Đồng thời phát huy lợi thế của những sản phẩm mà do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu các nơi khác không sản xuất được.

- Thường xuyên kiểm tra, đảm bảo an toàn hệ thống công trình thủy lợi; nạo vét các tuyến kênh thủy lợi; vận hành hiệu quả, linh hoạt các công đầu mối để điều tiết nước phục vụ sản xuất; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, khô hạn, xâm nhập mặn. Khai thác tối đa hiệu quả công trình Trạm bơm kênh 3/2 để bảo đảm phục vụ tưới tiêu trong chuyển đổi cây trồng. Chỉ đạo đẩy mạnh chuyển đổi đất trồng lúa kém hiệu quả sang nuôi, trồng các loại cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao; chủ động phối hợp, triển khai xây dựng và phát triển “Đề án sản xuất 1 triệu ha chuyên canh lúa chất lượng cao gắn với tăng trưởng xanh và phát triển bền vững vùng đồng bằng sông Cửu Long”. Quan tâm phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn; đẩy mạnh phát triển và nâng chất lượng sản phẩm OCOP⁽²⁾ đủ sức cạnh tranh, phấn đấu có từ 20% sản phẩm OCOP được nâng sao và có thêm 30 sản phẩm OCOP.

- Khôi phục và phát triển các đàn vật nuôi theo hướng chăn nuôi an toàn sinh học, quy mô lớn gắn với công tác phòng, chống dịch bệnh và chủ động tiêm phòng. Tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy rừng, đẩy mạnh phát triển rừng, trồng rừng chống sạt lở cửa sông, ven biển, trồng rừng phòng hộ ven biển ứng phó biến đổi khí hậu, cải tạo rừng kém hiệu quả, sắp xếp lại rừng theo hướng tập trung.

7.2. Đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

Tập trung thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 20/7/2021 của Tỉnh ủy về xây dựng tỉnh Trà Vinh đạt chuẩn nông thôn mới trước năm 2025. Đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức người dân về phát triển kinh tế nông thôn, về vai trò tự lực của người dân trong nâng cao đời sống và giải quyết các vấn đề bức xúc trong xây dựng nông thôn mới. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ ngân sách và các nguồn vốn lồng ghép cho xây dựng hộ, ấp, xã, huyện nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Tổ chức rà soát, đánh giá các xã đã đạt chuẩn để có giải pháp nâng chất các tiêu chí. Tập trung xây dựng huyện Trà Cú đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2023; đầu tư, hoàn thiện các tiêu chí để xây dựng tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trước năm 2025; chú trọng thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; phấn đấu huyện Cầu Kè đạt chuẩn huyện nông thôn mới nâng cao; tập trung củng cố, giữ vững 100% xã nông thôn mới theo tiêu chí mới.

⁽²⁾ Theo Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 13/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong phát triển sản phẩm OCOP, xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu sản phẩm hàng hóa trên địa bàn tỉnh.

7.3. Tập trung phát triển mạnh công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp

- Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành công nghiệp theo hướng chuyển từ gia công chế biến sang sản xuất toàn bộ và tham gia sâu vào chuỗi giá trị. Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng sản xuất và tìm kiếm thị trường tiêu thụ, đặc biệt là thị trường xuất khẩu. Tập trung kêu gọi đầu tư hạ tầng khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các trung tâm thương mại, siêu thị, chợ đầu mối nông sản; xây dựng và phát triển chuỗi giá trị các sản phẩm hàng hóa của tỉnh. Tiếp tục tổ chức, sắp xếp lại ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề truyền thống theo hướng chú trọng chất lượng, khả năng cạnh tranh gắn với xây dựng nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, bảo hộ sản phẩm.

- Thực hiện tốt các chính sách khuyến khích đầu tư vào sản xuất công nghiệp, phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, đổi mới công nghệ, cải tiến quy trình sản xuất, chủ động tham gia và tận dụng thành quả của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tiếp tục tái cơ cấu ngành công thương gắn với phát triển công nghiệp chế biến thực phẩm.

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai và kêu gọi các dự án năng lượng tái tạo khi được Chính phủ phê duyệt để thật sự trở thành động lực tăng trưởng mới trong ngành công nghiệp của tỉnh và của khu vực. Chú trọng thu hút đầu tư các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo phục vụ nông nghiệp, các ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp xanh, thân thiện với môi trường, có lợi thế so sánh, giải quyết được nhiều việc làm, sản xuất hàng xuất khẩu; quan tâm kêu gọi đầu tư và khai thác hiệu quả hệ thống kho lạnh thông minh trên địa bàn tỉnh.

7.4. Phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch và kinh tế ban đêm

- Đổi mới công tác xúc tiến thương mại, tập trung phát triển thị trường trong nước gắn với cuộc vận động người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam; duy trì và phát huy hiệu quả sàn giao dịch thương mại điện tử của tỉnh. Chủ động kiểm soát tình hình, tăng cường trao đổi, cung cấp thông tin, phối hợp kiểm tra, kiểm soát, xử lý các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; góp phần bảo đảm bình ổn giá, ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng buôn bán hàng cấm, hàng giả, hàng kém chất lượng.

- Tập trung thực hiện cơ cấu lại ngành dịch vụ; phát triển các ngành dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin, vận tải, logistics, dịch vụ tài chính, ngân hàng, tư vấn, dịch vụ y tế, giáo dục chất lượng cao và các loại dịch vụ khác phục vụ nhu cầu xã hội; phấn đấu tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 9% so với năm 2022.

- Tập trung xây dựng ngành du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh; xây dựng điểm đến, kêu gọi đầu tư vào các loại hình du lịch, trong đó xây dựng loại hình du lịch văn hóa Khmer Trà Vinh là sản phẩm du lịch đặc trưng của

ting. Xây dựng và công nhận mỗi huyện, thị xã, thành phố ít nhất 01 điểm du lịch đạt chuẩn. Thực hiện dự án xây dựng căn cứ Tỉnh ủy và khu lưu niệm Cố soạn giả - Nghệ sĩ Nhân dân Viễn Châu để phát triển du lịch.

- Quan tâm nghiên cứu xây dựng các chính sách hỗ trợ, kích thích và tạo điều kiện để các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh đầu tư, mở rộng các loại hình kinh tế ban đêm phù hợp, phát triển lành mạnh, bảo đảm trật tự xã hội và không ô nhiễm môi trường.

7.5. Tiếp tục phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ; thúc đẩy đô thị hóa nhanh và bền vững

- Tiếp tục đẩy nhanh dự án Trung ương đầu tư xây dựng, như: Luồng cho tàu biển trọng tải lớn vào sông Hậu (giai đoạn 2), Cầu Đại Ngãi nối Trà Vinh - Sóc Trăng; tranh thủ Trung ương triển khai đầu tư và nâng cấp Quốc lộ 54 (đoạn Tập Sơn - thành phố Trà Vinh), Quốc lộ 60 (đoạn Trà Vinh - Đại Ngãi) và Quốc lộ 53 (tuyến tránh thành phố Trà Vinh); chủ động triển khai thực hiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư Tuyến đường hành lang ven biển trên địa bàn tỉnh. Xây dựng và nâng cấp, mở rộng các tuyến đường tỉnh, đường huyện, đảm bảo tính đồng bộ, thông suốt giữa giao thông đường bộ với đường thủy, cảng biển, các khu, cụm công nghiệp và Khu kinh tế Định An; ưu tiên nguồn lực đầu tư sửa chữa, nâng cấp các tuyến đường giao thông nông thôn đảm bảo tiêu chí nông thôn mới.

- Huy động hiệu quả các nguồn lực xã hội và ưu tiên bố trí nguồn ngân sách nhà nước hợp lý cho các nhiệm vụ trọng tâm, nhất là các dự án, công trình trọng điểm phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong đầu tư công và giải ngân nguồn vốn đầu tư công, gắn trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, các ngành, các cấp liên quan trong sử dụng nguồn vốn đầu tư công, các công trình đầu tư đảm bảo đúng chất lượng. Có giải pháp đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng đúng tiến độ.

- Tập trung phát triển hạ tầng số, gắn với thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử bảo đảm an toàn, hiệu quả; thực hiện chính quyền số, kinh tế số, xã hội số theo tinh thần Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 26/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Trà Vinh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Đẩy nhanh tiến độ lập, điều chỉnh các đồ án quy hoạch chung đô thị, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết. Hoàn thành đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Trà Cú, mở rộng đô thị thành phố Trà Vinh; tiến hành thực hiện các tiêu chí xây dựng thị xã Tiểu Cần và các tiêu chí đô thị loại 4 thị xã Duyên Hải. Tổ chức lập Đề án tổng thể đô thị thông minh, bền vững đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Triển khai thực hiện tốt Chương trình phát triển nhà ở đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

7.6. Tài chính, ngân hàng

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách nhà nước, phân đầu tăng thu, triệt để tiết kiệm chi, thực hiện đúng luật ngân sách. Tổ chức thực hiện hiệu quả chính sách tiền tệ, tín dụng, ngoại hối; đáp ứng nhu cầu vốn tín dụng cho nền kinh tế và an toàn hệ thống tín dụng, ngân hàng; phối hợp hỗ trợ để Chi cục Hải quan cửa khẩu Trà Vinh hoạt động hiệu quả. Tiếp tục huy động và cho vay phục hồi sản xuất gắn với an toàn tín dụng, phân đầu tổng nguồn vốn hoạt động và cho vay của các tổ chức tín dụng tăng 14% so với năm 2022, duy trì nợ xấu dưới 3% trong tổng dư nợ.

7.7. Đẩy mạnh phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp, kinh tế hợp tác

- Chủ động triển khai có hiệu quả các chủ trương, chính sách hỗ trợ các thành phần kinh tế khôi phục nhanh, phát triển mạnh các hoạt động sản xuất, kinh doanh, tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc gây cản trở hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Tập trung cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đổi mới các hoạt động xúc tiến đầu tư, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và công khai, minh bạch thông tin. Tiếp tục làm việc với các nhà đầu tư đã đăng ký dự án nhân kỷ niệm 30 năm tái lập tỉnh. Chủ động gặp gỡ, trao đổi và lắng nghe các phản ánh, góp ý của doanh nghiệp, nhà đầu tư để có biện pháp hỗ trợ kịp thời, đồng thời kiên quyết xử lý, thu hồi các dự án đầu tư chậm triển khai hoặc thực hiện không đúng phương án cam kết đầu tư. Triển khai Chương trình hỗ trợ khởi nghiệp và khởi nghiệp sáng tạo năm 2023.

- Đẩy mạnh phát triển các loại hình doanh nghiệp cả về số lượng, quy mô và lĩnh vực hoạt động. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể, nòng cốt là các hợp tác xã; thực hiện tốt chính sách hỗ trợ kinh tế hợp tác; phấn đấu có trên 60% hợp tác xã hoạt động hiệu quả.

- Tiếp tục sắp xếp, nâng cao tính tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập; tập trung chuyển đổi 06 đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần giai đoạn 2021 - 2025 theo chủ trương của Thủ tướng Chính phủ.

- Tăng cường thu hút đầu tư, phát triển mạnh các thành phần kinh tế: Chủ động xúc tiến đầu tư gắn với tập trung cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và công khai, minh bạch thông tin, nhất là trong giải quyết thủ tục hành chính; phấn đấu tăng ít nhất 05 bậc Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

8. Về văn hóa - xã hội

8.1. Đẩy mạnh phát triển giáo dục - đào tạo; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; phát triển khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả nhiệm vụ đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng giáo dục các bậc học; tiếp tục phát triển và nâng chất Trường Đại học Trà Vinh, Trường Cao đẳng nghề, Trường Cao đẳng Y tế. Đẩy mạnh thực hiện phân luồng học sinh sau trung học cơ sở, trung học phổ thông chú trọng các hoạt động khởi nghiệp trong giáo dục nghề nghiệp.

- Đánh giá, rút kinh nghiệm, khắc phục những hạn chế trong công tác dạy nghề, đào tạo lao động, nhất là đào tạo kỹ năng nghề; thực hiện gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, huy động doanh nghiệp tham gia vào đào tạo nghề; khuyến khích phát triển các cơ sở giáo dục - đào tạo và dạy nghề tư nhân.

- Quan tâm hơn nữa phát triển khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo. Tạo đột phá trong nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ khoa học - kỹ thuật. Chú trọng xây dựng và nhân rộng các mô hình ứng dụng hiệu quả các tiến bộ kỹ thuật mới trong sản xuất. Hỗ trợ, đẩy mạnh hoạt động sở hữu trí tuệ. Tăng cường hoạt động thông tin, giới thiệu kết quả nghiên cứu khoa học đến các cấp, các ngành và phổ biến đến toàn xã hội.

8.2. Tập trung phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh; nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe người dân

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các giải pháp phòng, chống dịch Covid-19 và các loại dịch bệnh nguy hiểm khác không để bị động, bất ngờ; giải quyết căn cơ tình trạng thiếu nhân lực, thuốc, trang thiết bị, vật tư, sinh phẩm y tế. Tăng cường xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất hệ thống y tế cơ sở, y tế dự phòng; nâng cao năng lực điều trị. Quan tâm đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành y tế. Đẩy mạnh thu hút đầu tư vào lĩnh vực y tế.

- Tăng cường quản lý, thanh tra, kiểm tra chất lượng về an toàn thực phẩm. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động người dân tích cực, chủ động tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế; tăng cường công tác truyền thông - giáo dục sức khỏe, nâng cao chất lượng dân số, duy trì mức sinh hợp lý.

8.3. Tiếp tục xây dựng và phát huy giá trị văn hóa; thực hiện tốt công tác giảm nghèo bền vững; quan tâm giải quyết việc làm, nâng cao đời sống người dân, bảo đảm an sinh xã hội; chú trọng công tác dân tộc, tôn giáo; nâng cao hiệu quả, chất lượng báo chí, truyền thông và an toàn thông tin

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kết luận của Tổng Bí thư tại Hội nghị văn hóa toàn quốc. Quan tâm đầu tư xây dựng, nâng cấp và cải tạo hệ thống thiết chế văn hóa đảm bảo đúng quy định và yêu cầu bức thiết. Tổ chức đa dạng, thiết thực các hoạt động văn hóa, văn nghệ nhân các ngày lễ, tết và các sự kiện chính trị quan trọng của tỉnh. Nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Đẩy mạnh các hoạt động thể dục, thể thao. Huy động các nguồn lực xã hội cho phát triển thể dục, thể thao. Tạo điều kiện và khuyến khích khả năng

sáng tạo trong hoạt động sáng tác văn học, nghệ thuật có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật, mang đậm dấu ấn đổi mới của quê hương. Mở rộng các hoạt động thông tin đối ngoại nhằm giới thiệu, quảng bá vùng đất, con người, tiềm năng phát triển kinh tế - xã hội của Trà Vinh đến với đông đảo người dân và doanh nghiệp trong và ngoài nước.

- Tăng cường công tác quản lý và phát huy vai trò của báo chí, truyền thông. Thường xuyên kiểm tra, rà soát, xử lý mã độc, sự cố mất an toàn thông tin, bảo đảm an ninh thông tin; giám sát và xử lý nghiêm các hành vi đăng tải thông tin xấu, độc, sai sự thật gây hoang mang dư luận. Tăng cường công tác quản lý, định hướng thông tin báo chí; thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nâng cao chất lượng của Báo Trà Vinh, Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh và truyền thanh cơ sở.

- Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, nâng cao đời sống nhân dân. Thực hiện đầy đủ, kịp thời, bảo đảm công khai, minh bạch chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, trợ giúp xã hội. Tạo môi trường sống an toàn, thân thiện, lành mạnh để phát triển trẻ em toàn diện; chăm lo và phát huy vai trò người cao tuổi; thực hiện tốt công tác bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình, vì sự tiến bộ của phụ nữ. Triển khai có hiệu quả các chính sách về lao động, tiền lương và quan hệ lao động; triển khai các chính sách giải quyết việc làm; tổ chức tốt các phiên giao dịch việc làm; rà soát, nắm chắc số lượng lao động chưa có việc làm để có giải pháp cụ thể, tạo điều kiện thuận lợi để người lao động có việc làm ổn định; phấn đấu đưa 900 lao động trở lên làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; phát huy nội lực vươn lên thoát nghèo của người dân và cộng đồng, kết hợp huy động các nguồn lực xã hội để thực hiện công tác giảm nghèo. Hoàn thành việc hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ cận nghèo thật sự khó khăn về nhà ở.

- Thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tín ngưỡng tôn giáo. Tăng cường triển khai hiệu quả, thiết thực Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, để tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc Khmer trên địa bàn tỉnh.

9. Quản lý và sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên; tập trung bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng

- Thực hiện nghiêm và phát huy hiệu quả các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên; rà soát, nắm chắc thực trạng sử dụng đất ven biển, ven sông, đất công để quản lý chặt chẽ và sử dụng có hiệu quả, xử lý nghiêm việc sử dụng quỹ đất công không đúng quy định và các hoạt động khai thác tài nguyên, khoáng sản trái phép; bảo đảm an ninh nguồn nước. Kiểm soát chặt chẽ công tác thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đúng quy định.

- Giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường. Triển khai thu hút xã hội hóa công tác xử lý chất thải sinh hoạt nông thôn, xử lý nước thải tại các đô thị; phấn đấu đạt tỷ lệ, chỉ tiêu đề ra. Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo, chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, góp ý khắc phục và xử lý nghiêm cơ sở gây ô nhiễm môi trường.

10. Củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

- Phát triển kinh tế - xã hội gắn chặt với an ninh, quốc phòng, thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân.

- Lãnh đạo thực hiện tốt công tác huấn luyện, diễn tập, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, gọi công dân nhập ngũ và thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội. Tăng cường công tác tuần tra, bảo vệ khu vực biên giới biển.

- Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Tập trung đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, nhất là các loại tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, ma túy, sử dụng công nghệ cao... Thực hiện các giải pháp kiềm chế và kéo giảm tai nạn giao thông; nâng cao nhận thức của người dân về phòng, chống cháy nổ và cứu hộ, cứu nạn.

11. Chủ động liên kết vùng, đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại, nhất là ngoại giao kinh tế

- Tiếp tục quán triệt, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động ở các cấp, các ngành về vai trò, tầm quan trọng của vùng và liên kết phát triển bền vững vùng đồng bằng sông Cửu Long; phát huy vai trò, trách nhiệm của Tổ điều phối liên kết phát triển tỉnh Trà Vinh. Tập trung thực hiện các nội dung đã ký kết, hợp tác phát triển với các tỉnh, thành. Tăng cường và xây dựng mới các mối quan hệ hợp tác toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm với các tỉnh, thành trong khu vực và cả nước.

- Triển khai có hiệu quả, đi vào chiều sâu công tác đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân. Chú trọng phổ biến thông tin, nâng cao nhận thức về hội nhập quốc tế trong hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và toàn xã hội. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về nghiệp vụ nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác đối ngoại.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy tập trung lãnh đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết; kịp thời ban hành các văn bản cụ thể hóa để chỉ đạo.

2. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy theo chức năng, nhiệm vụ

cụ thể hóa, đưa nội dung Nghị quyết vào chương trình, kế hoạch thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của từng cơ quan, đơn vị, địa phương và có tính khả thi, tạo sự thống nhất, đồng thuận cao trong các cấp, các ngành và các tầng lớp nhân dân.

3. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy triển khai, học tập, quán triệt Nghị quyết (hoàn thành trong quý I năm 2023); Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động, giám sát, phản biện xã hội và động viên mọi tầng lớp nhân dân tích cực thi đua thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Tỉnh ủy.

4. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cụ thể hóa thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy; các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy và Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu, giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi việc triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết và chỉ đạo uốn nắn kịp thời.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Trung ương,
- Đảng ủy Quân khu 9 (TP Cần Thơ),
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể, hội đặc thù tỉnh,
- Các đồng chí UVBCH Đảng bộ tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ**

Tỉnh ủy Trà Vinh
19-01-2023 10:37:48 +07:00



Kim Ngọc Thái